

NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG

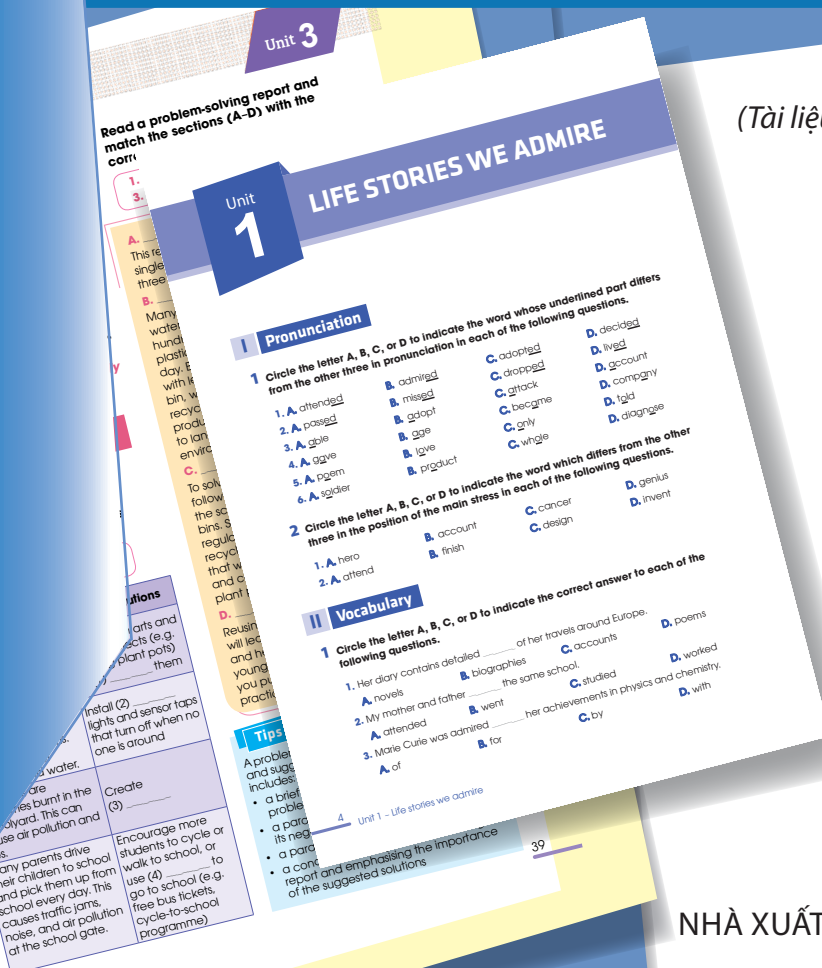
ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

TIẾNG ANH 12

GLOBAL SUCCESS

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ENGLISH LANGUAGE
TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

TIẾNG ANH 12

GLOBAL SUCCESS

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	3
I. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh	3
1. Giới thiệu những điểm mới	3
2. Điểm khác biệt giữa Chương trình Tiếng Anh 2018 và Chương trình Tiếng Anh thí điểm	7
II. Giới thiệu chung về SGK Tiếng Anh 12 – Global Success	7
1. Quan điểm tiếp cận/ Nguyên tắc, phương pháp biên soạn	7
2. Nội dung Sách học sinh	8
3. Cấu trúc sách Tiếng Anh 12 – Sách học sinh và cấu trúc bài học	10
III. Phương pháp dạy học/ Tổ chức hoạt động	34
1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình ảnh và phát triển các phẩm chất, năng lực	34
2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực	34
IV. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá và ôn thi cuối cấp	36
1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	36
2. Gợi ý, ví dụ minh họa (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	37
V. Hướng dẫn sử dụng hợp phần bổ trợ, học liệu và sách tham khảo trong dạy học tăng cường trên lớp	41
1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên	41
2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách bài tập4	3
3. Sách tham khảo	44
4. Nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website <i>hoclieu.vn</i>	44
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	47

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12. Là một trong những môn học chính ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời.

Thời lượng của Chương trình được thiết kế và phân bổ cho 105 tiết học trong 2 học kì của lớp 12.

1. Giới thiệu những điểm mới

1.1. Nội dung

Chương trình Tiếng Anh lớp 12 tuân thủ các quy định được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm các định hướng chung về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả học tập và điều kiện thực hiện chương trình.

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
- Cuộc sống của chúng ta - Xã hội của chúng ta - Môi trường của chúng ta - Tương lai của chúng ta	- Tốt nghiệp và chọn nghề - Câu chuyện cuộc sống - Đô thị hoá - Phương tiện truyền thông đại chúng - Đa dạng văn hoá - Môi trường xanh	Nghe Nghe hiểu và xác định nội dung chính, nội dung chi tiết trong các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 230 - 250 từ về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc, học tập,... trong phạm vi Chương trình. - Nghe hiểu các hướng dẫn đơn giản như công thức nấu ăn, cách sử dụng các đồ dùng thông dụng...	Ngữ âm - Nguyên âm đôi - Các từ có trọng âm (trường hợp đặc biệt), các từ không mang trọng âm - Trọng âm câu, đồng hoá âm, nối nguyên âm với nguyên âm

	- Bảo tồn các loài động vật hoang dã - Thế giới công việc - Trí tuệ nhân tạo - Học tập suốt đời	- Nghe hiểu và đoán nghĩa (thông qua biểu hiện thái độ, tình cảm của của người nói) trong các độc thoại, hội thoại quen thuộc của cuộc sống hằng ngày. - Nghe hiểu những ý chính trong các chương trình điểm tin, phát thanh, phỏng vấn,... về các đề tài quen thuộc được diễn đạt rõ ràng, bằng ngôn ngữ đơn giản, kèm hình ảnh minh hoạ.	- Ngữ điệu câu hỏi (củng cố và mở rộng) - Từ đồng âm Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 12
		Nói - Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác các từ có hoặc không có trọng âm, trọng âm câu, đồng hoá âm, nối âm. - Nói và tương tác với người đồng thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quy định trong Chương trình. - Mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về các chủ đề quen thuộc, kể lại một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi với các chủ đề đã học. - Trình bày các dự án một cách cơ bản, có chuẩn bị trước về các chủ đề được quy định trong Chương trình.	Ngữ pháp - Thì hiện tại hoàn thành (củng cố và mở rộng) - Thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn - Các loại câu: câu đơn, câu ghép, câu phức (củng cố và mở rộng) - Mạo từ (củng cố và mở rộng) - Câu tường thuật: tường thuật câu mệnh lệnh, đề nghị, mời, câu khuyên nhủ và câu hướng dẫn - Mệnh đề quan hệ với <i>which</i> để cập tới cả mệnh đề
		Độc - Đọc hiểu các ý chính, nội dung chi tiết của văn bản khoảng 280 - 300 từ về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc. - Đọc hiểu mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng. - Đọc hiểu để tìm và tóm tắt các văn bản ngắn sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin đơn giản, sử dụng các từ và cấu trúc từ văn bản gốc.	- Giới từ sau một số động từ - Ngữ động từ (gồm động từ, trạng từ và giới từ) - Mẫu câu so sánh kép dùng để diễn tả những điều đang thay đổi - Câu chỉ nguyên nhân: chủ động và bị động

		Viết - Viết bài có tính liên kết, mạch lạc khoảng 180 - 200 từ; viết được các báo cáo ngắn, theo gợi ý, cung cấp những thông tin thực tế và nêu lý do cho những kiến nghị đưa ra trong báo cáo; tập hợp thông tin ngắn từ một vài nguồn và tóm tắt lại thông tin. - Hoàn thành (viết/điền) các biểu mẫu hành chính phổ biến như sơ yếu lý lịch, đơn xin việc... - Viết bài mô tả biểu đồ, biểu bảng đơn giản.	
--	--	---	--

1.2. Yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo).

Đối với cấp trung học phổ thông, sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp trung học phổ thông, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: *"Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, ... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình"*. Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.

1.3. Thời lượng thực hiện

Thời lượng giảng dạy chương trình Tiếng Anh 12 tuân thủ các quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời lượng dạy học môn học, cụ thể như sau:

Số tiết: 105 tiết/ năm học, 3 tiết/ tuần.

1.4. Phương pháp dạy học

Phương pháp giáo dục chủ đạo trong chương trình tiếng Anh 12, cũng như quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh là đường hướng phát triển năng lực và phương pháp dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng phát triển năng lực giúp

hình thành kiến thức, kĩ năng và thái độ, phẩm chất tương ứng để học sinh có thể đạt được các yêu cầu về chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ và kĩ năng sử dụng ngoại ngữ đó. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học. Hai đường hướng chủ đạo này quy định lại vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy – học.

1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học nhằm cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Điều này góp phần khuyến khích và định hướng học sinh trong quá trình học tập, giúp giáo viên và nhà trường đánh giá kết quả học tập của học sinh, qua đó điều chỉnh việc dạy học môn học một cách hiệu quả ở các cấp học.

Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng giao tiếp ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc cấp trung học phổ thông.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá cuối cấp trung học phổ thông phải dựa vào yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là Bậc 3.

Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

1.6. Các điều kiện tổ chức và thực hiện chương trình

Để việc thực hiện Chương trình Tiếng Anh lớp 12 đạt hiệu quả, cần bảo đảm các điều kiện cơ bản sau:

Giáo viên

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên để thực hiện đủ số tiết học theo kế hoạch dạy học ở trường phổ thông. Giáo viên phải đạt chuẩn năng lực tiếng Anh và năng lực sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên phải được tập huấn đầy đủ để triển khai Chương trình này. Giáo viên cần được tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong dạy học.
- Giáo viên cần được bồi dưỡng năng lực đánh giá sách giáo khoa, tài liệu dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra quy định cho mỗi cấp học.
- Cần tạo điều kiện bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực thiết kế các hoạt động đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì phù hợp, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực giao tiếp theo các cấp độ của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Cơ sở vật chất

- Đảm bảo đầy đủ học liệu tối thiểu (sách học sinh, sách giáo viên, sách bài tập) cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Những trường có điều kiện cần nối mạng Internet, trang bị máy tính, màn hình và đầu chiếu, phần mềm dạy học tiếng Anh; khuyến khích sử dụng thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học tiếng Anh.
- Số lượng học sinh cho một lớp học không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môi trường học tập

Đảm bảo môi trường học tập đa dạng, phong phú để học sinh có thể tham gia vào các hoạt động giao tiếp tiếng Anh có ý nghĩa (tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu học sinh giỏi tiếng Anh, thi hát, thi hùng biện bằng tiếng Anh...).

2. Điểm khác biệt giữa Chương trình Tiếng Anh 2018 và Chương trình Tiếng Anh thí điểm

Hai chương trình này đều yêu cầu về kiến thức ngôn ngữ và kĩ năng ngôn ngữ ở mỗi cấp giống nhau vì cùng tham chiếu theo khung năng lực chung châu Âu và khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điểm khác biệt có thể dễ nhận thấy nhất là chương trình Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 đã kết hợp ba chương trình thí điểm làm một và viết theo chương trình mở: ở cuối các nội dung: theme, topics, kiến thức ngôn ngữ đều để ba chấm (...) để những người tác giả biên soạn có thể cắt giảm hoặc bổ sung một số nội dung khác nếu thấy phù hợp. Ngoài ra ở chương trình mới còn có một vài điều chỉnh độ dài các bài đọc, nghe và viết trong mỗi lớp, mỗi cấp để dựa vào đó những người viết sách có thể điều chỉnh độ khó của sách.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK TIẾNG ANH 12 – GLOBAL SUCCESS

1. Quan điểm tiếp cận/ Nguyên tắc, Phương pháp biên soạn

1.1. Nguyên tắc biên soạn

Chương trình Tiếng Anh lớp 12 tuân thủ các quy định được nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh* ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm các định hướng chung về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả học tập và điều kiện thực hiện chương trình.

Tiếng Anh 12 – Global Success được thiết kế theo đơn vị bài học (unit); một đơn vị bài học được tổ chức theo mô hình đa thành phần, lấy chủ điểm (topic) làm xuất phát điểm, làm cơ sở để phát triển nội dung ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), nội dung văn hoá, chức năng ngôn ngữ, nội dung chủ đề trong các kĩ năng ngôn ngữ tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết).

Tiếng Anh 12 – Global Success đảm bảo tính đa dạng về nội dung, thể loại văn bản, và hình thức ngôn ngữ trong một đơn vị bài học và trong toàn bộ bộ sách.

Chương trình được xây dựng dựa vào tâm lí lứa tuổi của học sinh trung học phổ thông nói chung và học sinh lớp 12 nói riêng.

Trong Tiếng Anh 12 - Global Success, môn học tiếng Anh được xem xét trong mối liên hệ với các môn học khác ở bậc trung học phổ thông nói chung và ở lớp 12 nói riêng để biên soạn nội dung sách cho phù hợp.

Chương trình Tiếng Anh 12 đảm bảo tính liên thông trong toàn bộ bộ sách Tiếng Anh – Global Success (từ lớp 1 – lớp 12) biên soạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn tiếng Anh* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình cũng đảm bảo tính Việt Nam và tính quốc tế của bộ sách, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

1.2. Phương pháp biên soạn

Tiếng Anh 12 – Global Success được phát triển theo đường hướng phát triển năng lực, nhằm đảm bảo người học sau khi hoàn thành chương trình sẽ đạt được trình độ Bậc 3 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Tiếng Anh 12 – Global Success được biên soạn theo đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp được xây dựng theo quan điểm lấy năng lực giao tiếp là mục tiêu của quá trình dạy học; kiến thức ngôn ngữ là phương tiện để hình thành và phát triển các kĩ năng giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc, viết. Sách bao gồm các hoạt động trong chương trình đa dạng, thích hợp với nhu cầu và tạo động lực giao tiếp, tương tác cho học sinh: làm việc theo đôi/ nhóm, thực hiện dự án (projects).

Chương trình cũng được biên soạn theo đường hướng tích hợp các kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và phát triển xoay quanh các chủ điểm, chủ đề quen thuộc.

Ngoài ra bộ sách cũng kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực với các hoạt động đa dạng, phong phú.

Chương trình Tiếng Anh lớp 12 – Global Success đảm bảo lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm trong quá trình dạy học. Năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh được phát triển thông qua hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Ngoài ra, chương trình đảm bảo trang bị cho học sinh đầy đủ các kĩ năng của thể kỉ 21 là kĩ năng học tập, kĩ năng đọc viết và kĩ năng cuộc sống.

2. Nội dung Sách học sinh

2.1. Kiến thức ngôn ngữ

Kiến thức	Yêu cầu cụ thể
Ngữ âm	Tiếng Anh 12 – Global Success tập trung vào dạy: - Nguyên âm đôi - Các từ có trọng âm (trường hợp đặc biệt) – Các từ không mang trọng âm - Trọng âm câu, sự đồng hoá, nối nguyên âm với nguyên âm - Ngữ điệu câu hỏi (củng cố và mở rộng) - Từ đồng âm
Từ vựng	Tiếng Anh 12 – Global Success phát triển vốn từ vựng cho học sinh bao gồm những từ thông dụng (chỉ khái niệm, hiện tượng, sự vật) được thể hiện dưới hai hình thức ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, liên quan đến các chủ điểm và chủ đề quy định trong Chương trình. Số lượng từ được dạy trong Tiếng Anh 12 là khoảng 200-250 đơn vị.
Ngữ pháp	Tiếng Anh 12 – Global Success tiếp tục củng cố và mở rộng các nội dung về ngữ pháp đã học ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, bao gồm các cấu trúc ngữ pháp dùng để phát triển năng lực giao tiếp ở mức 3.3: - Thì hiện tại hoàn thành (củng cố và mở rộng) - Thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn - Các loại câu: câu đơn, câu ghép, câu phức (củng cố và mở rộng) - Mạo từ (củng cố và mở rộng) - Câu tường thuật: tường thuật câu mệnh lệnh, đề nghị, mời, câu khuyên nhủ và câu hướng dẫn - Mệnh đề quan hệ với which đề cập tới cả mệnh đề - Giới từ sau một số động từ - Ngữ động từ (gồm động từ, trạng từ và giới từ) - Mẫu câu so sánh kép dùng để diễn tả những điều đang thay đổi - Câu chỉ nguyên nhân: chủ động và bị động

2.2. Kỹ năng ngôn ngữ

Tiếng Anh 12 – Global Success phát triển 4 kỹ năng nghe nói đọc viết theo quy định trong chương trình. Cụ thể là:

Nghe

- Nghe hiểu và xác định nội dung chính, nội dung chi tiết trong các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng **230 - 250 từ** về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc, học tập,... trong phạm vi Chương trình.
- Nghe hiểu các hướng dẫn đơn giản như công thức nấu ăn, cách sử dụng các đồ dùng thông dụng...
- Nghe hiểu và đoán nghĩa (thông qua biểu hiện thái độ, tình cảm của người nói) trong các độc thoại, hội thoại quen thuộc của cuộc sống hằng ngày.
- Nghe hiểu những ý chính trong các chương trình điểm tin, phát thanh, phỏng vấn,... về các đề tài quen thuộc được diễn đạt rõ ràng, bằng ngôn ngữ đơn giản, kèm hình ảnh minh họa.

Nói

- Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác các từ có hoặc không có trọng âm, trọng âm câu, đồng hoá âm, nối âm.
- Nói và tương tác với người đồng thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quy định trong Chương trình.
- Mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về các chủ đề quen thuộc, kể lại một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi với các chủ đề đã học.
- Trình bày các dự án một cách cơ bản, có chuẩn bị trước về các chủ đề được quy định trong Chương trình.

Đọc

- Đọc hiểu các ý chính, nội dung chi tiết của văn bản khoảng **280 - 300 từ** về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc.
- Đọc hiểu mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.
- Đọc hiểu để tìm và tóm tắt các văn bản ngắn sử dụng hàng ngày như thư từ, tờ thông tin đơn giản, sử dụng các từ và cấu trúc từ văn bản gốc.

Viết

- Viết bài có tính liên kết, mạch lạc khoảng **180 - 200 từ**; viết được các báo cáo ngắn, theo gợi ý, cung cấp những thông tin thực tế và nêu lý do cho những kiến nghị đưa ra trong báo cáo; tập hợp thông tin ngắn từ một vài nguồn và tóm tắt lại thông tin.
- Hoàn thành (viết/điền) các biểu mẫu hành chính phổ biến như sơ yếu lý lịch, đơn xin việc...
- Viết bài mô tả biểu đồ, biểu bảng đơn giản.

3. Cấu trúc sách Tiếng Anh 12 – Sách học sinh và cấu trúc bài học

3.1. Phân tích Scope and sequence

Tiếng Anh 12 – Global Success được thiết kế theo 4 chủ điểm với 10 đơn vị bài học (Unit), mỗi đơn vị bài học tương ứng với một chủ đề (Topic). 10 chủ đề này bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh được quy định cho lớp 12, cụ thể như sau:

Chủ điểm	Chủ đề
1. Our life (Cuộc sống của chúng ta)	Unit 1: Life stories we admire (Những câu chuyện cuộc đời đầy ngưỡng mộ) Unit 9: Career paths (Tốt nghiệp và chọn nghề)
2. Our society (Xã hội của chúng ta)	Unit 2: A multicultural world (Thế giới đa văn hoá) Unit 4: Urbanisation (Đô thị hoá) Unit 7: The world of mass media (Phương tiện truyền thông đại chúng)

3. Our future (Tương lai của chúng ta)	Unit 5: The world of work (Thế giới công việc) Unit 6: Artificial Intelligence (Trí tuệ nhân tạo) Unit 10: Lifelong learning (Học tập suốt đời)
4. Our environment (Môi trường của chúng ta)	Unit 3: Green living (Lối sống xanh) Unit 8: Wildlife conservation (Bảo tồn các loài động vật hoang dã)

Sau mỗi chủ điểm là một bài ôn tập (Review), tập trung vào rèn luyện kiến thức ngôn ngữ và phát triển kỹ năng ngôn ngữ học sinh đã được học ở 2 hoặc 3 đơn vị bài học trước đó.

BOOK MAP

UNIT	PRONUNCIATION	VOCABULARY	GRAMMAR	READING	SPEAKING	LISTENING	WRITING	EVERYDAY ENGLISH	CULTURE / CLIL	PROJECT
Unit 1: LIFE STORIES WE ADMIRE Pages 8-19	Diphthongs /eɪ/ and /əʊ/ p. 9	Phrases related to life stories p. 10	Past simple vs. Past continuous p. 10	Reading for main idea and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements p. 11	Talking about the lives of two national heroes of Viet Nam p. 13	Listening for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney p. 14	Synthesising and summarising information to write a biography of Walt Disney p. 15	Expressing pleasure and responding to it p. 16	Famous queens in world history p. 17	Designing a visual story of a person's life p. 19
Unit 2: A MULTICULTURAL WORLD Pages 20-31	Diphthongs /aɪ/, /eɪ/, and /əʊ/ p. 21	Words related to cultural diversity p. 22	Articles (review and extension) p. 22	Reading for main idea and specific information in an article about globalisation and cultural diversity p. 23	Discussing and planning a Cultural Diversity Day p. 25	Listening for people's attitudes and specific information in an interview about Halloween in Viet Nam p. 26	Writing an opinion essay on the impacts of world festivals on young Vietnamese people p. 27	Making introductions and responding to them p. 28	Culture shock p. 29	Doing research on a country's culture p. 31
Unit 3: GREEN LIVING Pages 32-43	Diphthongs /aɪ/, /eɪ/, and /əʊ/ p. 33	Words and phrases related to green living p. 34	Verbs with prepositions: Relative clauses referring to a whole sentence p. 34	Reading for main idea and specific information in emails about going green with plastics p. 35	Discussing ways to reduce, reuse, and recycle paper and expressing opinions p. 37	Listening for main ideas and specific information and instructions in a conversation about creating a compost pile p. 38	Writing a problem-solving report on green solutions p. 39	Making predictions p. 40	How green are our festival traditions? p. 41	Designing a leaflet promoting an eco-friendly habit p. 43
REVIEW 1 Pages 44-47										
Unit 4: URBANISATION Pages 48-59	Unstressed words in connected speech p. 49	Words related to urbanisation p. 50	Present perfect (review and extension): Double comparatives to show change p. 50	Reading for main idea and specific information in an article about the urbanisation of Ho Noi p. 52	Talking about the changes in a living area p. 54	Listening for main ideas and specific information in a radio talk about urbanisation p. 54	Describing a line graph about trends in urbanisation p. 55	Making complaints and responding to them p. 57	Urbanisation in Australia p. 57	Doing research on an urban area in Viet Nam p. 59
Unit 5: THE WORLD OF WORK Pages 60-71	Stressing auxiliary and modal verbs p. 62	Words related to work p. 62	Simple, compound, and complex sentences (review and extension) p. 62	Reading for main idea and specific information in job advertisements (review and extension) p. 62	Giving opinions about different jobs p. 66	Listening for main ideas and specific information in a phone conversation about a job vacancy p. 67	Writing a job application letter p. 68	Expressing anxiety and responding to it p. 69	Unusual jobs around the world p. 70	Doing research on suitable part-time jobs for students p. 71
REVIEW 2 Pages 72-75										

4

5

UNIT	PRONUNCIATION	VOCABULARY	GRAMMAR	READING	SPEAKING	LISTENING	WRITING	EVERYDAY ENGLISH	CULTURE / CLIL	PROJECT
Unit 6: ARTIFICIAL INTELLIGENCE Pages 76-87	Homophones p. 78	Words and phrases related to science and technology p. 78	Active and passive causatives p. 79	Reading for specific information in an article about AI applications in education p. 80	Discussing applications of AI in education p. 82	Listening for specific information and instructions for operating a home robot in a conversation with an AI expert p. 82	Writing an essay about the advantages and disadvantages of home robots p. 83	Getting attention and interrupting p. 84	The evolution of robots p. 85	Researching or designing a new AI application in our daily lives p. 87
Unit 7: THE WORLD OF MASS MEDIA Pages 88-99	Linking /r/ between two vowels p. 90	Words and phrases related to the mass media p. 90	Adverbial clauses of manner and result p. 91	Reading for main idea, specific information, and the writer's views in an article comparing digital media and traditional media p. 92	Comparing different types of mass media p. 94	Listening for specific information and attitudes towards false news on the internet p. 95	Describing pie charts p. 95	Making small talk p. 97	Mass media types around the world p. 98	Comparing two types of mass media p. 99
Unit 8: WILDLIFE CONSERVATION Pages 100-111	Assimilation p. 102	Words related to conserving wildlife p. 102	Adverbial clauses of condition and comparison p. 103	Reading for main idea and specific information in new items about wildlife conservation p. 104	Suggesting activities for a wildlife conservation event p. 105	Listening for main ideas and specific information in a talk about the threats facing tigers p. 106	Writing a problem-solving report on protecting tigers p. 108	Expressing concern p. 108	The International Union for Conservation of Nature (IUCN) Red List p. 109	Designing a poster about an endangered species p. 111
REVIEW 3 Pages 112-115										
Unit 9: CAREER PATHS Pages 116-127	Sentence stress and rhythm p. 118	Phrases related to choosing a career path p. 118	Three-word passive verbs p. 119	Reading for main idea and specific information in an article about things to consider when choosing a career path, and understanding text structure p. 120	Talking about the things to consider when following different career paths p. 121	Listening for main ideas and specific information in a conversation about a career in teaching p. 122	Writing a curriculum vitae (CV) p. 123	Asking for and giving clarification p. 124	In-demand careers for the future p. 125	Doing a survey on school-leavers' career plans p. 127
Unit 10: LIFELONG LEARNING Pages 128-139	Intonation in questions (review) p. 130	Phrases related to lifelong learning p. 130	Reported speech: reporting orders, requests, offers, and advice p. 131	Reading for main ideas and specific information in a head teacher's message to school-leavers p. 132	Talking about great role models for lifelong learning p. 134	Listening for main ideas and specific information in a talk about the challenges of lifelong learning p. 135	Synthesising and summarising information to write an article about the benefits and challenges of lifelong learning p. 136	Thanking and accepting thanks p. 136	One of the oldest university graduates p. 137	Creating a leaflet about a lifelong learning habit p. 139
REVIEW 4 Pages 138-141										

6

7

3.2. Phân tích kết cấu bài học (Unit, Review)

Mỗi đơn vị bài học (Unit) được thiết kế thành 8 bài học (Lesson) như sau:

1	Getting started	Dạy trong 1 tiết, giới thiệu chủ đề, từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp của cả bài.
2	Language	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp.
3	Reading	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng Đọc
4	Speaking	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng Nói.
5	Listening	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng Nghe
6	Writing	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng Viết.
7	Communication & Culture / CLIL	Dạy trong 1 tiết, giới thiệu và luyện tập các chức năng ngôn ngữ cũng như phát triển các kĩ năng ngôn ngữ thông qua giới thiệu văn hóa, truyền thống ... của Việt Nam và các nước trên thế giới cũng như kiến thức các môn học khác (Lịch sử, Khoa học, Địa lí ...)
8	Looking back & Project	Dạy trong 1 tiết, ôn tập toàn bài. Điểm nổi bật của phần này phần Project (dự án). Học sinh làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để thực hiện một dự án liên quan đến chủ đề của bài.

Ngoài các đơn vị bài học chính, bài Ôn tập (Review) được thiết kế sau khi kết thúc 1 chủ điểm, giúp học sinh ôn tập các âm, từ, cụm từ, cấu trúc đã học trong 2 - 3 đơn vị bài học trước đó. Mỗi bài ôn tập (Review) gồm hai phần:

- **Language:** được dạy trong 1 tiết, gồm các hoạt động để ôn luyện từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp
- **Skills:** được dạy trong 2 tiết, gồm các hoạt động thực hành 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết về chủ đề của 2 - 3 đơn vị bài đã học trước đó.

3.3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức

LESSON 1 (TIẾT 1): GETTING STARTED

Unit
1

Life stories we admire

LANGUAGE

Pronunciation
Diphthongs /ei/ and /əʊ/

Vocabulary
Phrases related to life stories

Grammar
Past simple vs. Past continuous

SKILLS

Reading Reading for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements

Speaking Talking about the lives of two national heroes of Viet Nam

Listening Listening for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney

Writing Synthesising and summarising information to write a biography of Walt Disney

COMMUNICATION AND CULTURE / CIVIL

Everyday English
Expressing pleasure and responding to it

Culture / CIVIL
Famous figures in world history

PROJECT
Designing a visual story of a person's life



I GETTING STARTED

The diary of Dang Thuy Tram

1 Listen and read.

Mark: Hi, Nam. Your book must be very interesting. What are you reading?

Nam: I'm reading a really good book in English called *Last Night I Dreamed of Peace: The Diary of Dang Thuy Tram*.

Mark: Dang Thuy Tram? Who is she?

Nam: She was born in Hue in 1942. She studied medicine in Ho Chi Minh City and volunteered to join the army at the age of 24, working as a surgeon during the resistance war against the US.

Mark: That's when she started her diary, isn't it?

Nam: Yes. She wrote her diary while she was working in a field hospital in Quang Ngai Province. The diary contains personal accounts of her experiences during the war, and shows her love for her family and country.

Mark: Wow! It sounds interesting. Is she still alive?

Nam: Unfortunately, she was killed by the enemy while she was doing her duty in the jungle in Quang Ngai Province. She was only 27 then.

Mark: Oh, that's really sad. But how did people find her diary?

Nam: An American soldier found it and saved it from being burnt. Then more than 30 years after her death, a copy was returned to her mother. The diary was published in Viet Nam in 2005. It has also been translated into several other languages.

Mark: That's amazing!

Nam: Now she is considered a national hero for devoting her youth and whole life to saving other people's lives in the war.

Mark: Can you lend me the book when you finish reading it? I'd like to read it myself.

Nam: Sure!

2 Read the conversation again and circle the correct answer to complete each of the sentences.

- Dang Thuy Tram was born in Ho Chi Minh City.
- Tram wrote about / published / injured soldiers during the war.
- She died when she was very young / old.
- An American soldier kept her diary for 27 years / more than three decades before returning a copy to her family.

3 Find words and a phrase in 1 with the following meanings.

- descriptions of things that have happened
- the end of somebody's life
- giving time, attention, etc. to something
- the period of time when a person is young

4 Complete the sentences based on the conversation.

Dang Thuy Tram was a young surgeon. She (1) _____ her diary while she (2) _____ in a field hospital during the war. One day, she (3) _____ while she (4) _____ in the jungle. She was only 27 then. An American soldier (5) _____ her diary for many years before returning a copy to her family.

II LANGUAGE

Pronunciation

Diphthongs /ei/ and /əʊ/

1 Listen and repeat. Then practise saying the words.

/ei/	/əʊ/
age	advice
swear	write
translating	here
against	shows

2 Work in pairs. Underline the words that contain the /ei/ and /əʊ/ sounds. Listen and check. Then practise reading the whole text aloud.

In the last year, more than 300,000 copies of the book were sold. The book was also translated into more than 10 different languages. A film based on the diary was made in 2009. Its name is *Don't Dream*.

Introduction

- Mục đích của phần này là giúp học sinh làm quen với chủ đề của toàn bộ *Đơn vị bài học*, cung cấp và giới thiệu một bối cảnh (context) trong đó các hiện tượng ngữ âm, từ vựng và hiện tượng ngữ pháp được giảng dạy trong toàn bộ *Đơn vị bài học* xuất hiện
- Getting Started* bao gồm hai mục: một đoạn hội thoại cho học sinh nghe và đọc theo (Listen and read), và 3 hoạt động kèm theo để giúp học sinh hiểu đoạn hội thoại đó, làm các bài tập để bước đầu hiểu và sử dụng các từ, hiện tượng ngữ pháp và ngữ âm sẽ được dạy trong các phần tiếp theo.

LESSON 2 (TIẾT 2): Language

Unit
1

Life stories we admire

LANGUAGE

Pronunciation
Strong and weak forms of auxiliary verbs

Grammar
Past simple vs. Past continuous

SKILLS

Reading Reading for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements

Speaking Talking about the lives of two national heroes of Viet Nam

Listening Listening for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney

Writing Synthesising and summarising information to write a biography of Walt Disney

COMMUNICATION AND CULTURE / CIVIL

Everyday English
Expressing pleasure and responding to it

Culture / CIVIL
Famous figures in world history

PROJECT
Designing a visual story of a person's life

Unit
1

Life stories we admire

LANGUAGE

Pronunciation
Strong and weak forms of auxiliary verbs

Grammar
Past simple vs. Present perfect

SKILLS

Reading Reading for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements

Speaking Talking about the lives of two national heroes of Viet Nam

Listening Listening for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney

Writing Synthesising and summarising information to write a biography of Walt Disney

COMMUNICATION AND CULTURE / CIVIL

Everyday English
Expressing pleasure and responding to it

Culture / CIVIL
Famous figures in world history

PROJECT
Designing a visual story of a person's life

Unit
1

Life stories we admire

LANGUAGE

Pronunciation
Strong and weak forms of auxiliary verbs

Grammar
Past simple vs. Present perfect

SKILLS

Reading Reading for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements

Speaking Talking about the lives of two national heroes of Viet Nam

Listening Listening for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney

Writing Synthesising and summarising information to write a biography of Walt Disney

COMMUNICATION AND CULTURE / CIVIL

Everyday English
Expressing pleasure and responding to it

Culture / CIVIL
Famous figures in world history

PROJECT
Designing a visual story of a person's life

Pronunciation

- Gồm 2 hoạt động
- Phần ngữ âm sẽ giới thiệu hiện tượng phát âm xuất hiện trong mỗi Đơn vị bài học. Học sinh có cơ hội làm quen và luyện tập các hiện tượng phát âm đó đơn lẻ, trong từ và trong câu.

Vocabulary

- Gồm 2 hoạt động
- Phần này được thiết kế để dạy 5 từ hoặc cụm từ gắn với chủ đề của mỗi Đơn vị bài học. Các từ vựng của bài được giới thiệu và luyện tập thông qua các hoạt động giới thiệu nghĩa và cách sử dụng của từ hoặc cụm từ trong ngữ cảnh.

Grammar

- Gồm 2 hoạt động
- Phần này giải quyết các điểm ngữ pháp (grammar point) của đơn vị bài (có thể một hoặc hai điểm ngữ pháp sẽ được dạy ở mỗi Đơn vị bài học). Các điểm ngữ pháp này đã được giới thiệu trong phần *Getting Started* nên học sinh đã được làm quen. Thường bài học này sẽ có các bảng ghi nhớ (Remember) để nêu hoặc nhắc lại các quy tắc và những nội dung học sinh cần ghi nhớ. Học sinh sẽ có hai hoạt động luyện tập: 1 hoạt động luyện tập có kiểm soát và một hoạt động luyện tập theo đường hướng giao tiếp để học sinh sẽ thể sử dụng hiện tượng ngữ pháp trong các tình huống thực tế.

LESSON 3 (TIẾT 3): READING

Unit 1

1 Circle the correct answer to complete each of the sentences.

1. My dad watched/was watching a documentary about war heroes at 9 p.m. on 30th April.
2. It snowed/was snowing heavily, and icy winds were blowing/flew across the city. We lit a fire in the fireplace and sat next to it to keep warm.
3. She finished/was finishing school and applied/was applying to college at the age of 18.
4. My father started/was starting his own business in his youth and became/was becoming very successful.

2 Work in pairs. Tell the life stories of people you know and admire. Use the past simple and past continuous.

Example: My grandfather joined the army when he was 24. While he was fighting in the war, my grandmother was taking care of the whole family. ...

III READING

A creative genius

1 Work in pairs. Discuss the questions.

1. Who is the man in the photo?
2. What is he most famous for?

2 Read the article. Choose the words or phrases with the closest meaning to the highlighted words or phrases in the text.

STEVE JOBS' LIFE AND ACHIEVEMENTS

A. Steven Paul Jobs was born on 24 February, 1955 in San Francisco, USA. His biological parents were not married and gave him up for adoption. He was **adopted** by Clara and Paul Jobs. In 1971, Jobs met Steve Wozniak, who was five years older than him, but they bonded over their love of electronics. After high school, Jobs attended Reed College in Oregon, but found the classes boring and **dropped out** after six months.

B. When Jobs was 21, he and Wozniak started Apple Computers in Jobs' family garage with money they got by selling Jobs' van and Wozniak's scientific calculator. By making computers smaller, cheaper, and accessible to everyday users, their company became a huge success and sales quickly increased. Although Jobs left Apple in 1985, he returned to his post in 1997 when the company needed new ideas. He helped invent new products such as the iMac, the iBook for students, the iPod music player, and iTunes music software. In 2007, he introduced the touch-screen iPhone which changed the way phones were used. Apple products were not only designed to be cutting-edge technology, but also to be stylish and easy to use. In addition, Jobs contributed to computer animation. In 1986, he bought a small company, which later became Pixar Animation Studios. It produced the first full-length computer-animated film *Toy Story*, followed by other blockbusters.

C. In 2003, Jobs was diagnosed with a rare form of pancreatic **cancer**. He fought the disease for several years, and stopped working in August, 2011. Two months later, he **passed away**. He had four children, three with his wife of 20 years and one from a previous relationship. On an Apple web page, a statement reads, 'Apple has lost a visionary and creative **genius**, and the world has lost an amazing human being.'



Unit 1

1. adopted
A. given birth to
B. taken by another family as their own child

2. dropped out
A. continued to study
B. left school/college before completing your studies

3. cancer
A. a serious disease
B. a dangerous animal

4. passed away
A. died
B. went past something

5. genius
A. a very intelligent person
B. an ordinary person

3 Read the article again. Match each section (A-C) with a heading (1-5). There are TWO extra headings.

1. Achievements
2. Early life and education
3. Marriage and family
4. Contribution to animation
5. Health issues and family

4 Read the article again. Complete the diagram with information from the text. Use ONE word for each gap.

1955

• born in San Francisco

• (1) _____ by the Jobs' family

1976

• started (2) _____ Computers

1985

• left the company

1986

• bought a (3) _____

1997 – 2010

• returned to Apple

• helped invent new (4) _____

2011

• resigned

• died of (5) _____

5 Work in pairs. Discuss the following question.

What do you admire the most about Steve Jobs?



– Gồm 4-5 hoạt động

– **Đọc – Reading:** Mục đích của phần này nhằm phát triển khả năng đọc của học sinh. Bài đọc (280-300 từ) có các từ vựng và hiện tượng ngữ pháp học sinh đã học trước đó, và theo chủ đề của đơn vị bài, nội dung gần gũi, gây hứng thú cho học sinh. Sau bài đọc có các hoạt động để học sinh ghi nhớ từ vựng và phát triển kỹ năng đọc hiểu của mình như đọc lấy thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đoán nghĩa từ... và hoạt động giúp học sinh sử dụng các thông tin trong bài để thảo luận và liên hệ với bản thân hoặc ngữ cảnh tại trường học, đất nước của mình.

LESSON 4 (TIẾT 4): SPEAKING

IV SPEAKING

National heroes of Viet Nam

1 Work in pairs. One of you is A, the other is B. A reads the information card about General Vo Nguyen Giap. B reads the information card about Vo Thi Sau below. Use the glossary (page 147) to help you.

Student A's card	
General Vo Nguyen Giap - A military genius - 1911: born in Quang Binh Province - 1927: joined the Communist Party of Viet Nam - 1946-1975: led the army and won many important battles (e.g. Dien Bien Phu in 1954, the final Ho Chi Minh campaign in 1975) - 2013: passed away in Ha Noi	Vo Thi Sau - A national _____ - 1933: _____ - _____: carried out attacks against French soldiers - _____: caught and held in prison - 1952: _____

Student B's card	
Vo Thi Sau - A national hero - 1911: _____ - 1933: born in Bao Ri Province - 1946: carried out attacks against French soldiers - 1949: caught and held in prison - 1952: killed at Con Son Prison - 2013: _____	General Vo Nguyen Giap - A military _____ - 1911: _____ - _____: joined the Communist Party of Viet Nam - _____: led the army and won many important battles (e.g. Dien Bien Phu in _____, the final Ho Chi Minh campaign in _____) - 1975: _____ - 2013: _____

2 Work in pairs. A should ask B questions to complete his/her card about Vo Thi Sau. Then B should do the same to complete his/her card about General Vo Nguyen Giap. Then compare your notes.

Example questions:

Who is/was ...? When did he/she ...? How old was he/she when ...? What happened in ...?

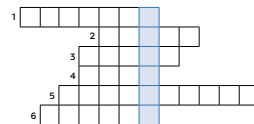
3 Use your notes to tell the life story of General Vo Nguyen Giap or Vo Thi Sau to the class. Vote for the best-told story.

V LISTENING

The father of Mickey Mouse

1 Work in pairs. Solve the crossword to reveal the secret name. Share what you know about him or his films.

NAME THE STORY CHARACTERS!



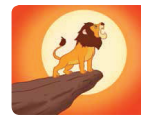
1. The Little _____



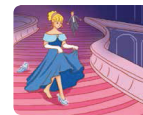
2. Snow _____ and the Seven Dwarfs



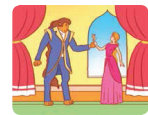
3. Mickey _____



4. The _____ King



5. _____



6. _____ and the Beast

– Gồm 3 hoạt động

– **Nói – Speaking:** Phần này bao gồm các hoạt động giúp học sinh luyện tập và phát triển khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói và tương tác với người đồng thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quy định trong Chương trình hay mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về các chủ đề quen thuộc, kể lại một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi với các chủ đề đã học. Các hoạt động sẽ triển khai theo hình thức nói cá nhân (individual work), nói theo cặp (pair work) và theo nhóm (group work).

LESSON 5 (TIẾT 5): LISTENING

- 2 Work in pairs. A should ask B questions to complete his/her card about Vo Thi Sau. Then B should do the same to complete his/her card about General Vo Nguyen Giap. Then compare your notes.

Example questions:

Who is/was ...? When did he/she ...? How old was he/she when ...? What happened in ...?

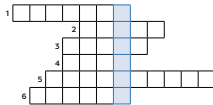
- 3 Use your notes to tell the life story of General Vo Nguyen Giap or Vo Thi Sau to the class. Vote for the best-told story.

V LISTENING

The father of Mickey Mouse

- 1 Work in pairs. Solve the crossword to reveal the secret name. Share what you know about him or his films.

NAME THE STORY CHARACTERS!



1. The Little



2. Snow _____ and the Seven Dwarfs



3. Mickey _____



4. The _____ King



5. _____



6. _____ and the Beast

14

– Gồm 4 hoạt động

– Nghe – Listening: Tập trung vào việc phát triển kỹ năng viết của học sinh. Gồm một bài nghe từ file audio (một bài đọc thoại hoặc một hội thoại dài 230-250 từ theo nội dung chủ đề của đơn vị bài). Các hoạt động kèm theo giúp học sinh chuẩn bị về mặt từ vựng, kiến thức về chủ đề trong bài nghe và luyện kỹ năng nghe hiểu để xác định nội dung chính, nội dung chi tiết trong các đoạn hội thoại, độc thoại theo bài đã nghe.

LESSON 6 (TIẾT 6): WRITING

- 2 Listen to a talk about Walt Disney's life. Number the events in the order they are mentioned.

- A. A difficult beginning
B. An introduction to Walt Disney
C. Creating the world's most popular tourist attraction
D. The birth of Mickey Mouse
E. The success of Snow White and the Seven Dwarfs
F. The continued success of The Walt Disney Studios

- 3 Listen to the talk again. Choose the correct answer A, B, or C.

1. Walt Disney moved to Hollywood because ...
A. his parents moved to work there
B. he wanted to start his career again
C. his company became very successful
2. Which is true about Mickey Mouse?
A. It was based on a real pet.
B. It was first voiced by a famous actor.
C. It was not very popular.
3. What is NOT mentioned as an achievement of Snow White and the Seven Dwarfs?
A. It earned more than 400 million dollars.
B. It won several Oscars.
C. It was the best movie in the film industry.
4. What is true about Disney's achievements?
A. He created the first animated cartoon.
B. He holds the record for the most Oscars in history.
C. He designed all the Disneyland theme parks.
5. Why did he create Disneyland theme parks?
A. So that visitors can share their magical stories with Disney characters.
B. So that fans can see Disney characters live on stage and interact with them.
C. So that visitors can learn to make animated films.

- 4 Work in pairs. Discuss the question.

What do you think is most impressive about Walt Disney's life and achievements?

VI WRITING

A biography of Walt Disney

- 1 Work in pairs. Answer these questions, using the information from Listening. Write **NO** (Not Given) if you cannot find the answer.

1. When and where was Walt Disney born?
2. What schools did he attend?
3. What talent did he have?
4. What were his most impressive achievements in film-making?
5. What were his other achievements?
6. Was he married and how many children did he have?
7. When did he die?

2 Read some facts about Walt Disney.

QUICK FACTS ABOUT WALT DISNEY



• **Born:** 1901, in Chicago

• **Died:** 1966 (aged 65)

• **Cause of death:** cancer

• **Talent:** drawing and painting

• **Education:** attended Benton Grammar School, but dropped out (aged 16)

• **Jobs:** artist, animator, film producer, businessman

• **Family and relatives:** three older brothers and a younger sister, wife Lillian (married for 41 years) and two daughters (one biological and one adopted)

• **Awards:** 26 Oscars, 3 Golden Globe Awards, 1 Emmy Award

15

- 2 Listen to a talk about Walt Disney's life. Number the events in the order they are mentioned.

- A. A difficult beginning
B. An introduction to Walt Disney
C. Creating the world's most popular tourist attraction
D. The birth of Mickey Mouse
E. The success of Snow White and the Seven Dwarfs
F. The continued success of The Walt Disney Studios

- 3 Listen to the talk again. Choose the correct answer A, B, or C.

1. Walt Disney moved to Hollywood because ...
A. his parents moved to work there
B. he wanted to start his career again
C. his company became very successful
2. Which is true about Mickey Mouse?
A. It was based on a real pet.
B. It was first voiced by a famous actor.
C. It was not very popular.
3. What is NOT mentioned as an achievement of Snow White and the Seven Dwarfs?
A. It earned more than 400 million dollars.
B. It won several Oscars.
C. It was the best movie in the film industry.
4. What is true about Disney's achievements?
A. He created the first animated cartoon.
B. He holds the record for the most Oscars in history.
C. He designed all the Disneyland theme parks.
5. Why did he create Disneyland theme parks?
A. So that visitors can share their magical stories with Disney characters.
B. So that fans can see Disney characters live on stage and interact with them.
C. So that visitors can learn to make animated films.

- 4 Work in pairs. Discuss the question.
- What do you think is most impressive about Walt Disney's life and achievements?

VI WRITING

A biography of Walt Disney

- 1 Work in pairs. Answer these questions, using the information from Listening. Write **NO** (Not Given) if you cannot find the answer.

1. When and where was Walt Disney born?
2. What schools did he attend?
3. What talent did he have?
4. What were his most impressive achievements in film-making?
5. What were his other achievements?
6. Was he married and how many children did he have?
7. When did he die?

- 2 Read some facts about Walt Disney. Then work in pairs to answer all the questions in 1.

QUICK FACTS ABOUT WALT DISNEY



• **Talent:** drawing and painting

• **Education:** attended Benton Grammar School, but dropped out (aged 16)

• **Jobs:** artist, animator, film producer, businessman

• **Family and relatives:** three older brothers and a younger sister, wife Lillian (married for 41 years) and two daughters (one biological and one adopted)

• **Awards:** 26 Oscars, 3 Golden Globe Awards, 1 Emmy Award

• **Born:** 1901, in Chicago

• **Died:** 1966 (aged 65)

• **Cause of death:** cancer

15

- 3 Write a biography (180 words) of Walt Disney for your school newspaper. Select and combine information from 1 and 2, and use the following outline and suggestions to help you.

WALT DISNEY – THE FATHER OF MICKEY MOUSE

Walt Disney is famous around the world for ...

Childhood and education
He was born in ...
He attended ...

Achievements
He was a very successful film-maker, who created ...
Apart from making films, he was also famous for ...

Family
He had ... brothers and sisters / ... children.
Death and the continued success of The Walt Disney Studios

He died in ...

VII COMMUNICATION AND CULTURE / CLIL

Everyday English

Expressing pleasure and responding to it

- 1 Listen and complete the conversations with the expressions in the box. Then practise them in pairs.

- A. It was such a pleasure
B. That's fantastic!
C. I'm on top of the world
D. I'm so happy for you

Mark: (1) I've just learnt that my poem about Viet Nam's national heroes has won the first prize in the poetry competition for teenagers.

Nam: (2) I'm so happy for you.

Phong: I took part in a public-speaking event and gave a talk about Steve Jobs' innovations in technology. (3) to be among so many talented speakers, they invited me to give another presentation.

Mai: (4) I've always thought you're a great speaker.

2 Work in pairs. Use the models in 1 to make similar conversations for these situations. One of you is A, the other is B. Use the expressions on page 17 to help you.

1. I had just watched a wonderful Walt Disney film, and expressed his/her pleasure to B. B responds to show his/her pleasure to A.

2. B's article about the life of Steve Jobs was published in the local newspaper. B expresses his/her pleasure to A. A responds to show his/her pleasure to B.



16

– Gồm 3 hoạt động

– **Viết – Writing:** Tập trung vào việc phát triển kỹ năng viết của học sinh. Có một vài hoạt động chuẩn bị trước về ý tưởng và cấu trúc, đến yêu cầu cuối cùng là học sinh viết một văn bản khoảng 180-200 từ (báo cáo ngắn, tóm tắt, sơ yếu lý lịch, đơn xin việc, miêu tả biểu đồ, bài luận) về các chủ đề đã học.

LESSON 7 (TIẾT 7): COMMUNICATION & CULTURE/CLIL

Unit 1

3 Write a biography (180 words) of Walt Disney for your school newspaper. Select and combine information from 1 and 2, and use the following outline and suggestions to help you.

WALT DISNEY – THE FATHER OF MICKEY MOUSE

Walt Disney is famous around the world for...
Childhood and education
He was born...
He attended...
Achievements
He was a very successful film-maker who created...
Apart from making films, he was also famous for...
Family
He had... brothers and sisters... children.
Death and the continued success of The Walt Disney Studios
He died...

Expressing pleasure

- ... It was amazing/wonderful/great.
- That was only amazing/wonderful/great...
- It takes (such) a pleasure to...
- I was so pleased to...
- I'm on top of the world/it cloud nine/over the moon.

Responding

- Wow!
- I'm so happy/pleased for you.
- Good for you!
- That's fantastic/amazing/great!
- I'm pleased to hear (that you like it).

Culture/CLIL

1 Read the following text and complete the comparison table on page 18.

Queens of the world

It is said that women can rule kingdoms, and some of them actually did. Below are three of the most famous queens in world history.

Cleopatra VII (69 BC–30 BC)

The queen of ancient Egypt (ruling from 51 BC to 30 BC) was most famous for her determination and beauty. She was also very intelligent and well-educated, and could speak nine languages. Under her rule, Egypt was a rich nation and remained independent from the expanding Roman Empire.

Elizabeth I (1533–1603)

Queen Elizabeth I ruled England for 45 years (1558–1603). She was admired for her strong determination and intelligence. Elizabeth could speak and write five languages, and even translated lengthy texts into French, Italian, and Latin. She is considered one of the most successful queens in British history. She defeated the powerful Spanish navy in 1588 and encouraged the development of the arts. She refused to get married.

Catherine II (1729–1796)

Catherine II was a minor German princess who became known as Catherine the Great and ruled Russia from 1762 to 1796. She was intelligent, ambitious, and dedicated to her adopted country. She expanded the Russian Empire, adding an area of more than 500,000 square kilometres. She improved education for children and women, and opened the first school for girls in Russia. During her time there were also great developments in architecture, trade, and culture.

VIII LOOKING BACK

Pronunciation

47 Underline the words that contain the /ə/ sound and circle the ones with the /ɜ:/ sound in the sentences below. Then listen and check. Practise saying these sentences in pairs.

- Cleopatra VII, a queen of ancient Egypt, was famous for her beauty.
- I love Disney animated films like Snow White and the Seven Dwarfs and the Little Mermaid.
- Vo Thi Sau outboxed some French soldiers when she was only 14.
- Steve Jobs passed away when he was only 56 years old.

Vocabulary

Replace each underlined word or phrase with ONE word you have learnt in this unit.

- Circle the power of his love and energy to the country and people of Viet Nam.
- Although Albert Einstein lost interest in school as a child, he became known as a very intelligent person.
- Steve Jobs was respected for his successes in computer technology.
- My grandfather regretted not going to college when he was young.

Grammar

Circle the mistake in each sentence. Then correct it.

- When I was looking for some books in the library, I was finding an interesting biography about about General Vo Nguyen Giap.
- At the age of 16, Walt Disney was dropping out of school because he wanted to join the army.
- Vo Thi Sau was caught while she tried to attack some French soldiers.
- While the famous author read from his biography, everyone was listening and taking notes.

– Gồm 4 hoạt động

Phần này được thiết kế nhằm mục đích giúp học sinh sử dụng ngôn ngữ đã học để giao tiếp trong cuộc sống thực, đồng thời cũng cung cấp thêm thông tin và kiến thức về văn hóa của Việt Nam cũng như của các nước khác trên thế giới hoặc các lĩnh vực khác như Địa lý, Lịch sử, Khoa học... Gồm hai phần:

Everyday English

Gồm 2 hoạt động, giúp học sinh sử dụng những cấu trúc giao tiếp hàng ngày, phát triển kỹ năng nói tiếng Anh trong các tình huống thực. Mục này sẽ giới thiệu cách hỏi – đáp trong các chức năng ngôn ngữ như: Diễn tả niềm vui, giới thiệu, đưa ra dự đoán, đưa ra lời phàn nàn, diễn tả sự hồi hộp, thu hút sự chú ý và ngắt lời, diễn đạt sự quan tâm ...

Culture/CLIL

Gồm 2 hoạt động, cung cấp thêm thông tin và kiến thức về các đặc điểm văn hoá của Việt Nam cũng như của các nước khác trên thế giới, hoặc các kiến thức liên môn như Địa lý, Xã hội, Khoa học, Lịch sử...

LESSON 8 (TIẾT 8): LOOKING BACK & PROJECT

Unit 1

	Cleopatra VII	Elizabeth I	Catherine II
Country	Egypt	(1) _____	(2) _____
Years of being queen	(3) _____	45	(4) _____
Characteristics	determined, intelligent	determined, intelligent	intelligent, ambitious
Achievements	(5) _____	(6) _____	expanded the Russian Empire; improved education for children and women; encouraged great developments in architecture, trade, and culture

2 Work in groups. Discuss the questions.

Do you know any female rulers or famous women in Vietnamese history? Share what you know about them.

VIII LOOKING BACK

Pronunciation

Underline the words that contain the /eɪ/ sound and circle the ones with the /əʊ/ sound in the sentences below. Then listen and check. Practise saying these sentences in pairs.

- Cleopatra VII, a queen of ancient Egypt, was famous for her beauty.
- I love Disney animated films like Snow White and the Seven Dwarfs and The Little Mermaid.
- Vo Thi Sau attacked some French soldiers when she was only 14.
- Steve Jobs passed away when he was only 56 years old.

Vocabulary

Replace each underlined word or phrase with ONE word you have learnt in this unit.

- Uncle Ho gave all his love and energy to the country and people of Viet Nam.
- Although Albert Einstein lost interest in school as a child, he became known as a very intelligent person.
- Steve Jobs was respected for his successes in computer technology.
- My grandfather regretted not going to college when he was young.

Grammar

Circle the mistake in each sentence. Then correct it.

- When I was looking for some books in the library, I was finding an interesting biography about General Vo Nguyen Giap.
A B C D
- At the age of 16, Walt Disney was dropping out of school because he wanted to join the army.
A B C D
- Vo Thi Sau was caught while she tried to attack some French soldiers.
A B C D
- While the famous author read his biography, everyone was listening and taking notes.
A B C D

18

PROJECT

VISUAL STORIES

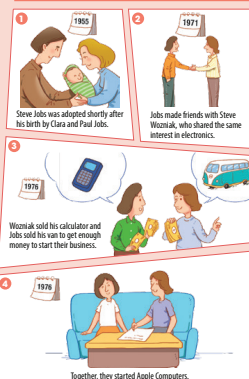
Work in groups. Write a visual story of a person's life. This could be a historical figure or someone you know and admire. Do some research on their life or interview them.

You can draw pictures to illustrate key events in his/her life. You can do that on a poster, on presentation slides, or in a short comic book.

Present your visual story to the class. Use these questions as cues.

- Who is your story about?
- What are the key events in his/her life?
- What are his/her achievements?
- What do you think of his/her life and achievements?

Steve Jobs' early life



Now I can ...

- Identify and pronounce the diphthongs /eɪ/ and /əʊ/ in words and sentences.
- Understand and use phrases related to life stories.
- Use the past simple and the past continuous correctly.
- Read for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements.
- Talk about the lives of two national heroes of Viet Nam.
- Listen for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney.
- Synthesise and summarise information from different sources to write a biography of Walt Disney.
- Express pleasure and respond to it.
- Learn about the lives and achievements of three famous queens in world history.
- Design a visual story of a person's life and present it to the class.

19

– Gồm 2 phần:

Looking back (3 hoạt động)

Củng cố, luyện tập lại kiến thức phát âm, từ vựng và ngữ pháp đã học trong bài. Qua phần này, giáo viên sẽ nắm được học sinh đạt kết quả học tập đến đâu để có thể cho các em luyện tập thêm.

Project

Là một nhiệm vụ nhằm khuyến khích khả năng học tập, làm việc độc lập và theo nhóm của học sinh. Đây cũng là phần thực hành của mỗi Đơn vị bài học, gắn với thực tiễn, giúp phát triển tư duy và trí tưởng tượng của học sinh và giúp các em rèn luyện kỹ năng sống của mình.

3.4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề/ bài học đặc trưng minh họa cho những điểm mới của sách

Bộ sách Tiếng Anh 12 – Global Success bám sát chương trình tiếng Anh phổ thông năm 2018, được giảm tải so với bộ sách Tiếng Anh thí điểm 10 năm để phù hợp với việc giảng dạy đại trà. Nội dung các đơn vị bài học, ngữ liệu, hoạt động được thay thế, khác biệt so với bộ sách trước đó, giúp giáo viên:

3.4.1 Dạy học theo đường hướng phát triển năng lực:

Chương trình đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp theo chương trình GPDT 2018 môn Tiếng Anh.

a. Chủ đề: Có sự thay đổi trật tự các chủ đề và thêm 2 chủ đề mới nhằm đảm bảo các chủ đề theo qui định của chương trình GDPT 2018. Các chủ đề được xây dựng phù hợp với học sinh phổ thông, mang tính định hướng về nghề nghiệp và kĩ năng.

	Tiếng Anh 12 – CT thí điểm	Tiếng Anh 12 - Global Success
Unit 1	Life stories	Life stories we admire
Unit 2	Urbanisation	A multicultural world
Unit 3	The green movement	Green living
Unit 4	The mass media	Urbanisation
Unit 5	Cultural identity	The world of work
Unit 6	Endangered species	Artificial Intelligence
Unit 7	Artificial intelligence	The world of mass media
Unit 8	The world of work	Wildlife conservation
Unit 9	Choosing a career	Career paths
Unit 10	Lifelong learning	Lifelong learning

b. Từ vựng: Các từ vựng bám sát chủ đề của từng đơn vị bài học (unit) và thuộc nhóm từ có độ khó ở bậc B1.

GLOSSARY

Abbreviations

adj	adjective	np	noun phrase
adv	adverb	v	verb
n	noun		

Unit 1

account (n)	/ə'kaunt/	câu chuyện
achievement (n)	/ə'tʃi:vmənt/	thành tích, thành tựu
admire (v)	/əd'maɪə/	ngưỡng mộ
adopt (v)	/ə'dɒpt/	nhận con nuôi
animated (adj)	/ˈænɪmeɪtɪd/	hoạt hình
attack (n,v)	/ə'tæk/	cuộc tấn công, tấn công
attend (school/college) (v)	/ə'tend (sku:l/ kɒlɪdʒ)/	đi học (trường, trường đại học, cao đẳng)
battle (n)	/'bætl/	chiến trường
biography (n)	/baɪ'ɒɡrəfi/	tiểu sử
biological (adj)	/ˌbaɪə'lɒdʒɪkl/	(quan hệ) ruột thịt
bond (v)	/bɒnd/	kết thân (với ai)
cancer (n)	/'kænsə/	ung thư
carry out	/'kæri aʊt/	tiến hành

childhood (n)	/'tʃaɪldhʊd/	tuổi thơ
Communist Party of Viet Nam	/'kɒmjənɪst pa:ti əv vi:et'na:m/	Đảng Cộng sản Việt Nam
death (n)	/deθ/	cái chết
defeat (v)	/dɪ'fi:t/	đánh bại
devote to	/dɪ'vəʊt tə/	cống hiến (cho)
drop out (of)	/'drɒp aʊt (ɒv)/	bỏ học
enemy (n)	/'enəmi/	kẻ thù
genius (n)	/'dʒi:niəs/	thiên tài
hero (n)	/'hɪərəʊ/	anh hùng
marriage (n)	/'mæriɪdʒ/	cuộc hôn nhân
military (n)	/'mɪlətri/	quân đội
on cloud nine/ on top of the world/over the moon	/ɒn klaʊd naɪn/ /ɒn tɒp ɒv ðə wɜ:ld/ /'əʊvə ðə mu:n/	rất vui sướng, hạnh phúc
pancreatic (adj)	/'pæŋkri:'æti:k/	liên quan tới tuyến tụy
pass away	/pɑ:s ə'weɪ/	qua đời
poem (n)	/'pəʊɪm/	bài thơ
poetry (n)	/'pəʊətri/	thơ ca
resign (v)	/'ri:zaɪn/	từ chức
resistance war	/'ri:zɪstəns wɔ:/	cuộc kháng chiến

c. Ngữ pháp: giảm tải và sắp xếp theo trình tự logic hơn hiện tượng ngữ pháp theo qui định Chương trình Tiếng Anh lớp 12, tiếp nối với sự thay đổi trong Tiếng Anh 10 và Tiếng Anh 11 – Global Success. Hầu hết các bài ôn lại, mở rộng hoặc giới thiệu một hiện tượng ngữ pháp.

	Tiếng Anh 12 – CT thí điểm	Tiếng Anh 12 - Global Success
Unit 1	- Review: the past simple vs the past continuous - Definite and indefinite articles - Omission of articles	Past simple and past continuous
Unit 2	- The subjunctive in that-clauses after certain verbs and expressions	Articles (review and extension)
Unit 3	- Simple compound, and complex sentences - Relative clauses with which referring to the whole clause	- Verbs with prepositions; - Relative clauses referring to a whole sentence
Unit 4	- Prepositions after certain verbs - The past perfect vs the past simple	- Present perfect (review and extension); - Double comparatives to show change
Unit 5	- The present perfect vs the present perfect continuous - Repeated comparatives to say that something is changing	Simple, compound, and complex sentences (review and extension)
Unit 6	- The future perfect - Double comparatives	Active and passive causatives
Unit 7	The active and passive causatives	Adverbial clauses of manner and result
Unit 8	Reported speech: reporting orders, requests, offers, advice, instructions,...	Adverbial clauses of condition and comparison
Unit 9	- Phrasal verbs (consisting of a verb, an adverb, and a preposition) - Adverbial clauses of condition, comparison, manner and result	Three-word phrasal verbs
Unit 10	- Conditionals Type 3 - Mixed conditionals of Type 2 and Type 3	Reported speech: reporting orders, requests, offers, and advice

d. Kỹ năng: Phát triển đầy đủ cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết với các dạng bài đa dạng, đảm bảo độ dài và độ khó theo qui định.

+ Kỹ năng Đọc:

- Đọc hiểu mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.

2 Read the article. Choose the correct meanings of the highlighted words.

Ha Noi | Then and Now

'Ha Noi Then and Now' exhibition has attracted thousands of visitors this week. The pictures have brought back childhood memories to old residents while helping younger generations see how the city has changed over the years.

In the 'Then' hall, visitors can see pictures of 20th-century Ha Noi. Back in 1954, it was a small city with a population of about 530,000 **residents** in an area of about 152 sq km. The capital's famous Old Quarter or '36 old streets' dates back hundreds of years, with each street focusing on a different trade or craft.



The way Hanoians got around



An old street

'My parents couldn't afford a motorbike or car. Most residents used to get around by bicycle or on foot,' said an 80-year-old visitor. Trams, which began service in 1901, were a popular means of public transport until 1991. Buses were not very frequent then. People lived and worked in low-rise buildings. The city was a fascinating mixture of French **colonial** buildings and traditional Eastern architecture.

The 'Now' pictures show a modern city with a population of over 8 million people. Over the years, the urban area has **gradually** expanded to over 3,000 sq km including many of the surrounding villages. As rural residents move into Ha Noi, the government is providing more affordable housing. More high-rise buildings have also been built. Ha Noi has improved its transport infrastructure, building new roads and bridges. It is **modernising** bus services using more electric ones. The Ha Noi Metro opened to the public in 2021 and is expected to include more lines by 2030.



Transport in Ha Noi now



A new image of Ha Noi

However, urbanisation has created new problems. 'As more people come to seek better job opportunities, the city is getting more and more crowded. This has led to more traffic jams and higher unemployment rates,' said a 21-year-old student. Air pollution is also causing **concern** among city residents.

52

- Đọc hiểu để tìm và tóm tắt các văn bản ngắn sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin đơn giản, sử dụng các từ và cấu trúc từ văn bản gốc.

III READING

A creative genius

1 Work in pairs. Discuss the questions.

- Who is the man in the photo?
- What is he most famous for?



2 Read the article. Choose the words or phrases with the closest meaning to the highlighted words or phrases in the text.

STEVE JOBS' LIFE AND ACHIEVEMENTS

A. Steven Paul Jobs was born on 24 February, 1955 in San Francisco, USA. His biological parents were not married and gave him up for adoption. He was **adopted** by Clara and Paul Jobs.

In 1971, Jobs met Steve Wozniak, who was five years older than him, but they bonded over their love of electronics. After high school, Jobs attended Reed College in Oregon, but found the classes boring and **dropped out** after six months.

B. When Jobs was 21, he and Wozniak started Apple Computers in Jobs' family garage with money they got by selling Jobs' van and Wozniak's scientific calculator. By making computers smaller, cheaper, and accessible to everyday users, their company became a huge success and sales quickly increased.

Although Jobs left Apple in 1985, he returned to his post in 1997 when the company needed new ideas. He helped invent new products such as the iMac, the iBook for students, the iPod music player, and iTunes music software. In 2007, he introduced the touch-screen iPhone which changed the way phones were used. Apple products were not only designed to be cutting-edge technology, but also to be stylish and easy to use.

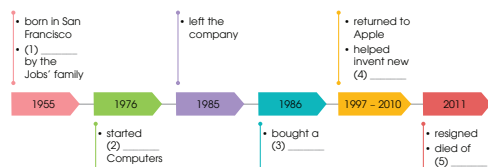
In addition, Jobs contributed to computer animation. In 1986, he bought a small company, which later became Pixar Animation Studios. It produced the first full-length computer-animated film *Toy Story*, followed by other blockbusters.

C. In 2003, Jobs was diagnosed with a rare form of pancreatic **cancer**. He fought the disease for several years, and stopped working in August, 2011. Two months later, he **passed away**. He had four children, three with his wife of 20 years and one from a previous relationship. On an Apple web page, a statement reads, 'Apple has lost a visionary and creative **genius**, and the world has lost an amazing human being.'

3 Read the article again. Match each section (A-C) with a heading (1-5). There are TWO extra headings.

- Achievements
- Early life and education
- Marriage and family
- Contribution to animation
- Health issues and family

4 Read the article again. Complete the diagram with information from the text. Use ONE word for each gap.



5 Work in pairs. Discuss the following question.

What do you admire the most about Steve Jobs?



11

12

+ Kỹ năng Nghe:

- Nghe hiểu các hướng dẫn đơn giản như công thức nấu ăn, cách sử dụng các đồ dùng thông dụng...

2  **Listen to a conversation about the main steps in creating a compost pile. Number the pictures in order.**

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ e _____ 5. _____



38

- Nghe hiểu và đoán nghĩa (thông qua biểu hiện thái độ, tình cảm của của người nói) trong các độc thoại, hội thoại quen thuộc của cuộc sống hằng ngày.

V LISTENING

Celebrating Halloween in Viet Nam

1 **Work in pairs. Label the following pictures. Do you often see them in Viet Nam?**



1. tr _____ or tr _____



2. h _____ h _____



3. p _____ lantern

2  **Listen to an interview. What do Minh and Mai think about Halloween? Circle the correct words or phrase.**

- Minh likes/dislikes celebrating Halloween.
- Minh thinks the history of Halloween is boring/interesting.
- Mai thinks that people should/shouldn't celebrate Halloween in Viet Nam.
- Mai believes that the popularity of international festivals in Viet Nam is cause for alarm/no cause for alarm.

3  **Listen to the interview again and complete each sentence with no more than TWO words.**

- The students at the New Era Secondary School are preparing for a(n) _____.
- Halloween is celebrated annually and it is quite _____ in Minh's school.
- Halloween has its roots in a(n) _____ Celtic festival celebrated in Ireland.
- Nowadays, Halloween is quite popular _____.
- In Viet Nam, _____ are still of great importance.

26

- Nghe hiểu những ý chính trong các chương trình điểm tin, phát thanh, phỏng vấn,... về các đề tài quen thuộc được diễn đạt rõ ràng, bằng ngôn ngữ đơn giản, kèm hình ảnh minh họa.

IV SPEAKING

Changes in a living area

1 The pictures show how River City has changed over time. Work in pairs. Read the words and phrases and decide which describe the city in the past (P) and which now (N).

Past

Now

old parks
modern
rice field
empty roads
wet markets
busy streets
convenience stores
high-rise buildings
low-rise buildings
supermarkets

2 Work in pairs. Talk about the changes in River City. Use the words and phrases in 1.
Example:
In the past, this place only had low-rise buildings. However, a lot of high-rise buildings have been built in the city.

3 Report your answers to the whole class. Vote for the best description.

V LISTENING

A radio talk about urbanisation

1 Choose the correct meanings of the underlined words.

- House prices in big cities are increasing rapidly because too many people want to buy their own house.
A. very quickly B. very slowly
- The rural population is decreasing because more and more people are moving from the countryside to cities.
A. going up B. going down
- The public transport is not very reliable, so many people use their private vehicles.
A. can be trusted B. can be expensive

2 Listen to a radio talk about urbanisation. Choose the correct answer A, B, or C.

- What is the talk about?
A. Urban population. B. Advantages of urbanisation. C. The world's urbanisation.

Unit 4

2. Which graph shows how the urban population has changed over the past few decades?
A. It has grown rapidly. B. It has decreased gradually. C. It has increased slightly.

3. Which chart shows the percentage of the world's urban population now?

4. Which of the following is mentioned as an advantage of urbanisation?
A. City residents have better health.
B. City dwellers can afford expensive houses.
C. Buses and trains run more often.

5. What does the speaker say about the air quality in big cities?
A. City residents can develop health problems if exposed to air pollution over a long period.
B. Air quality is improving because the number of private cars has decreased.
C. Smog and higher carbon emissions in the air are making traffic conditions worse.

3 Listen to the talk again and answer the questions. Use no more than THREE words and/or a number.

- What was the percentage of the world's urban population in 1950?
- By which year is it expected that about 70% of the world's population will live in cities?
- What are good schools and modern hospitals examples of?
- Apart from housing, what is more expensive in cities?

4 Work in groups. Discuss the following question.
What do you think is the biggest advantage of urbanisation?

VI WRITING

Description of a line graph

1 Work in pairs. Look at the line graph. Match the sentences with the information in the graph.

1. It remained stable.
2. It increased slightly.
3. It rose steadily.
4. It fell steadily.
5. It is expected to go up gradually.

+ **Kĩ năng Nói:** Nói và tương tác với người đồng thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quy định trong Chương trình.

Unit 1

IV SPEAKING

National heroes of Viet Nam

1 Work in pairs. One of you is A, the other is B. A reads the information card about General Vo Nguyen Giap. B reads the information card about Vo Thi Sau below. Use the glossary (page 147) to help you.

Student A's card

General Vo Nguyen Giap

- A military genius
- 1911: born in Quang Binh Province
- 1927: joined the Communist Party of Viet Nam
- 1946-1975: led the army and won many important battles (e.g. Dien Bien Phu in 1954, the final Ho Chi Minh campaign in 1975)
- 2013: passed away in Ha Noi

Vo Thi Sau

- A national hero
- 1933: joined the Communist Party
- 1946: carried out attacks against French soldiers
- 1952: caught and held in prison
- 1952: passed away in Ha Noi

Student B's card

General Vo Nguyen Giap

- A military hero
- 1911: born in Ba Gia Province
- 1927: joined the Communist Party
- 1946: carried out attacks against French soldiers
- 1946: caught and held in prison
- 1952: passed away in Ha Noi

Vo Thi Sau

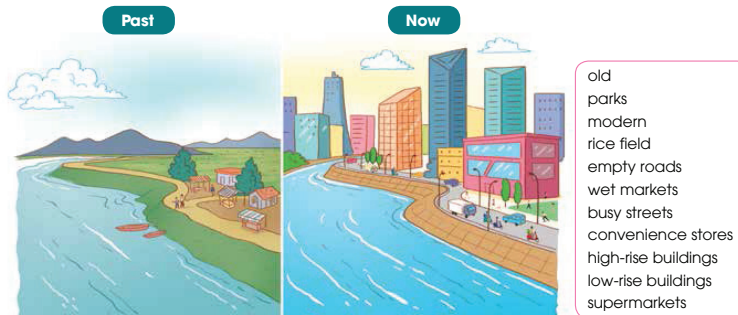
- A national hero
- 1933: joined the Communist Party
- 1946: carried out attacks against French soldiers
- 1952: caught and held in prison
- 1952: passed away in Ha Noi

- Mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về các chủ đề quen thuộc, kể lại một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi với các chủ đề đã học.

IV SPEAKING

Changes in a living area

- 1** The pictures show how River City has changed over time. Work in pairs. Read the words and phrases and decide which describe the city in the past (P) and which now (N).



- 2** Work in pairs. Talk about the changes in River City. Use the words and phrases in 1.

Example:

In the past, this place only had low-rise buildings. However, a lot of high-rise buildings have been built in the city.

+ Kỹ năng Viết:

- Viết được các báo cáo ngắn, theo gợi ý, cung cấp những thông tin thực tế và nêu lý do cho những kiến nghị đưa ra trong báo cáo; tập hợp thông tin ngắn từ một vài nguồn và tóm tắt lại thông tin.

- 3** Choose one of the problems in 1, and write a problem-solving report (180 words). Use the model in 2 and the outline with useful expressions below to help you.

Introduction

This report describes the problem of ... and suggests ... solutions to the problem.

Problems

... As a result/Therefore, ...

... can damage/have a harmful effect on ...

Solutions

To solve ..., we suggest/propose the following solutions.

First, we suggest/recommend that the students/the school should ...

Second, it is important for students to ...

Conclusion

... will lead to .../will help promote a green lifestyle/green habits ...

Therefore, I recommend ...

- Hoàn thành (viết/điền) các biểu mẫu hành chính phổ biến như sơ yếu lý lịch, đơn xin việc...

- 2** Write a letter (150–180 words) applying for the position of a part-time receptionist. Use the model and tips in 1, and the suggestions below to help you.

2222 Nguyen Trai Road, Thanh Xuan District, Ha Noi

1036 Hang Dau Street, Hoan Kiem District, Ha Noi

16 July, 20...

Dear Sir or Madam,

I am writing to apply for ...

I am ... Last summer, ...

I consider myself.../I am ...

I would be delighted to ...

I am available for an interview on ...

If my application is successful, I will be able to start work ...

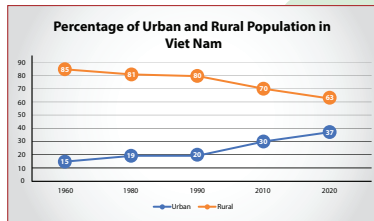
I look forward to hearing from you soon.

Yours faithfully,



– Viết bài mô tả biểu đồ, biểu bảng đơn giản.

- 3** The line graph below illustrates population trends in Viet Nam from 1960 to 2020. Write a description (120–150 words) of the graph. Use the expressions in 1, the model and tips in 2, and the suggestions below to help you.



The line graph shows population trends in Viet Nam from 1960 to 2020. Overall, the urban population ...
In 1960, most Vietnamese people ...
However, from 1960 to 1980, ... From 1990, ...
By contrast, the urban population rose throughout the same period. In 1960, ...
In 1980, ... From 1990, ...

56

+ Bổ sung mục Everyday English nhằm cung cấp các chức năng giao tiếp thường ngày và nội dung tích hợp kiến thức liên môn (CLIL) vào phần Communication & Culture.

	Everyday English	Culture/CLIL
Unit 1	Expressing pleasure and responding to it	Culture: Famous queens in world history
Unit 2	Making introductions and responding to them	Culture: Culture shock
Unit 3	Making predictions	Culture: How green are our festival traditions?
Unit 4	Making complaints and responding to them	Culture: Urbanisation in Malaysia and Australia
Unit 5	Expressing anxiety and responding to it	Culture: Unusual jobs around the world
Unit 6	Getting attention and interrupting	CLIL: The evolution of robots
Unit 7	Making small talk	Culture: Mass media types around the world
Unit 8	Expressing concern	CLIL: The International Union for Conservation of Nature (IUCN) Red List
Unit 9	Asking for and giving clarification	Culture: In-demand careers for the future
Unit 10	Thanking and accepting thanks	Culture: One of the oldest university graduates

3.4.2 Dạy học theo đường hướng giao tiếp

Các hoạt động trong sách Tiếng Anh 12 – Global Success được thiết kế để giúp người học đạt được các năng lực để phát triển năng lực giao tiếp.

+ **Năng lực ngôn ngữ:** khả năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm

Bài tập 2 – phần Ngữ pháp được thiết kế để học sinh có cơ hội sử dụng các hiện tượng ngữ pháp trong tình huống giao tiếp, thay vì làm bài tập thực hành truyền thống.

2 Work in pairs. Ask and answer questions about the following topics using the correct articles.



Musical instruments

Can you play the guitar?
Are you learning to play ...?



Countries

Have you ever been to the UK?
Would you like to travel to ...?



Seas, oceans, mountain ranges

Where are the Alps located?
Do you want to swim in ...?

Example: **A:** Can you play **the** guitar?
B: No, I can't, but I can play **the** piano.

+ **Năng lực diễn ngôn:** phát triển khả năng sắp xếp ý, câu, đoạn văn mạch lạc

2 Write an opinion essay (180 words) on the following topic. Use the ideas in 1 and the outline and suggestions below to help you.

Nowadays, more and more young Vietnamese people celebrate festivals such as Christmas and Halloween. Some people think there is nothing wrong with this while others are worried about the influence of foreign cultures. What is your opinion?

Introduction

Nowadays, more and more young people ... In my opinion, this has positive/negative impacts on young Vietnamese people.

Body

Firstly, ...

Secondly, ...

Finally, ...

Conclusion

In conclusion, I firmly believe that ...

+ **Năng lực văn hoá xã hội:** sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh văn hóa và xã hội

Everyday English

Making predictions

1 Listen and complete the conversation with the expressions in the box. Then practise it in pairs.

- A.** will have a difficult decision

C. in the long run

B. is going to impress

D. It's hard to predict

Mark: Tomorrow, we'll get the results of the Green Classroom Competition. Do you think we will win?

Nam: (1) _____ who'll win. Other classes also have very interesting projects.

Mark: I agree. The Cycling-to-school programme proposed by Class 12C (2) _____ the judges. Cycling to school will also lead to healthier lifestyles (3) _____.

Nam: True. There're so many great ideas. The judges (4) _____ to make.



2 Work in pairs. Use the model in 1 to make similar conversations for these situations. One of you is A, the other is B. Use the expressions below to help you.

- A wonders whether the Youth Union will accept their group proposal to install automatic lights and sensor taps in the school. B, a member of the same group, makes predictions about the decision.
- B asks A about the Green Day event at their school next week (e.g. the number of people attending, the activity people will like the most, the impact of the event). A makes predictions.

Useful expressions

Making predictions

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| • I guess/think/expect ... | • It's likely/unlikely that ... |
| • (very certain) ... is going to ... | • It's hard to predict/say ... |
| • (quite certain) ... will ... | • in the long/short/medium term |
| • (not certain) ... may/might ... | • in the long run |

+ **Năng lực chiến lược giao tiếp:** khả năng xử lý những vấn đề có thể xảy ra trong giao tiếp

2 **Listen to an interview. What do Minh and Mai think about Halloween? Circle the correct words or phrase.**

1. Minh *likes/dislikes* celebrating Halloween.
2. Minh thinks the history of Halloween is *boring/interesting*.
3. Mai thinks that people *should/shouldn't* celebrate Halloween in Viet Nam.
4. Mai believes that the popularity of international festivals in Viet Nam is *cause for alarm/no cause for alarm*.

3 **Listen to the interview again and complete each sentence with no more than TWO words.**

1. The students at the New Era Secondary School are preparing for a(n) _____.
2. Halloween is celebrated annually and it is quite _____ in Minh's school.
3. Halloween has its roots in a(n) _____ Celtic festival celebrated in Ireland.
4. Nowadays, Halloween is quite popular _____.
5. In Viet Nam, _____ are still of great importance.

26

+ **Năng lực hành động:** khả năng sử dụng ngôn ngữ để đạt được hiệu quả mong muốn

VII COMMUNICATION AND CULTURE / CLIL

Everyday English

Making complaints and responding to them

1 **Listen and complete the conversations with the expressions in the box. Then practise them in pairs.**

- A. I promise
B. I want to complain about
C. I'm sorry to have to say this
D. there's nothing we can do about it

1

Ms Lan: Hi, Mai. (1) _____, but there is always loud music coming from your flat very late at night. I can't sleep because of the noise.

Mai: Oh, I'm so sorry, Ms Lan. (2) _____ this will never happen again.

2

Nam: Excuse me, (3) _____ the bus services in the neighbourhood. Buses are always running late, especially during rush hour.

Conductor: I'm sorry, but (4) _____. There are so many vehicles on the roads now that traffic moves very slowly.

2.4.3. Dạy học tích hợp các kĩ năng

Trong giao tiếp hàng ngày, các kĩ năng thường được kết hợp và tiến hành song song với nhau. Vì thế, dạy lồng ghép các kĩ năng là thiết yếu trong việc phát triển năng lực của người học.

V LISTENING

Creating a compost pile

1 Match the words and phrases (1-5) with the pictures (a-e).



1 **compost**: a mixture of naturally decomposed plants, food, etc. that can be added to soil to help plants grow



2 **layer**: a piece of material or amount of something between two other things



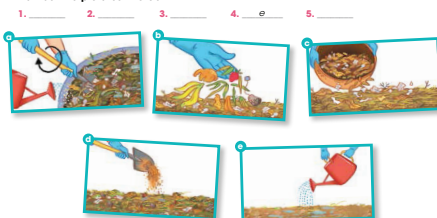
3 **household waste**: waste material produced in home environment



4 **fruit peel**: the thick skin of some fruits and vegetables

5 **pile**: a number of things that have been placed on top of each other

2 Listen to a conversation about the main steps in creating a compost pile. Number the pictures in order.



3 Listen again. Decide whether the statements are true (T) or false (F).

	T	F
1. Use dry leaves as green materials.		
2. Use fruit peels as green materials.		
3. Add additional layers in the same order.		
4. Leave the pile dry for many days.		
5. Add chemical fertilisers.		

4 Work in groups. Discuss these questions.

How do you manage your household and garden waste? Is it environmentally friendly?

VI WRITING

A problem-solving report on green solutions

1 Work in pairs. Complete the notes using the words in the box.

compost piles automatic recycle
public transport

Problems & consequences	Green solutions
Many single-use plastic products are thrown in rubbish bins. They take many years to decompose in landfills. People leave the lights on and the water running in restrooms. This is a waste of electricity and water.	Use them in arts and crafts projects (e.g. making plant pots) or (1) _____ them.
Dry leaves are sometimes burnt in the schoolyard. This can cause air pollution and fires.	Install (2) _____ lights and sensor taps that turn off when no one is around.
Many parents drive their children to school and pick them up from school every day. This causes traffic jams, noise, and air pollution at the school gate.	Create (3) _____.
	Encourage more students to cycle or walk to school, or use (4) _____ to go to school (e.g. free bus tickets, cycle-to-school programme).

2 Read a problem-solving report and match the sections (A-D) with the correct headings (1-4).

1. Conclusion 2. Problems
3. Introduction 4. Solutions

A. This report describes the problem of single-use plastics in our school and suggests three main solutions to the problem.

B. Many students at our school buy bottled water or takeaway food. As a result, hundreds of water bottles and single-use plastic containers are thrown away every day. Besides, students often put containers with leftovers in them into the recycling bin, which can lead to contaminating the recyclable waste. This means our school produces a lot of plastic waste that goes to landfills and has a harmful effect on the environment.

C. To solve this problem, we propose the following solutions. First, we suggest that the school should provide more recycling bins. Second, the Youth Union should hold regular sessions to teach students how to recycle properly. Third, we recommend that we make use of plastic waste in arts and crafts projects, for example, for making plant pots or bird feeders.

D. Reusing and recycling single-use plastics will lead to a greener school environment and help promote a green lifestyle among young people. Therefore, we recommend you put the suggested solutions into practice as soon as possible.

Tips

A problem-solving report describes a problem and suggests solutions to the problem. It often includes:

- a brief introduction presenting the problem (and solutions)
- a paragraph analysing the problem and its negative effects
- a paragraph suggesting specific solutions
- a concluding paragraph summarising the report and emphasising the importance of the suggested solutions

3.4.4. Khuyến khích sự chủ động của người học

Tiếng Anh 12 – Global Success có các hoạt động đóng vai, dự án và hoạt động trải nghiệm nhằm khuyến khích sự chủ động của người học.

+ **Đóng vai (role-play)**: giúp người học sử dụng những cấu trúc, từ vựng đã học vào giao tiếp khẩu ngữ. Học sinh có cơ hội quan sát, nhận biết và thực hiện những hành vi giao tiếp phi ngôn ngữ. Hoạt động này cũng giúp tạo động lực giao tiếp cho người học.

2 **Work in pairs. Add more clauses to the following sentences to make compound or complex sentences.**

I want to become a doctor.

I admire teachers.

There are jobs that no longer exist.

Some jobs will be done by robots in the future.

Example:

*I want to become a doctor **because** I want to help sick people.*

***Although** my grades are not very good, I want to become a doctor.*



+ **Dự án (project)**: phát triển năng lực tự chủ của học sinh, phát huy học tập hợp tác và khuyến khích dạy học theo nhiệm vụ. Năng lực học tập tự chủ của học sinh được hình thành và phát triển, quan hệ liên nhân giữa học sinh được thúc đẩy. Các dự án trong sách Tiếng Anh 12 – Global Success để dễ triển khai, đa dạng các hình thức trình bày, khuyến khích sự chủ động và sáng tạo của người học.

	Tiếng Anh 12 - Global Success
Unit 1	Designing a visual story of a person's life
Unit 2	Doing a research on a country's culture
Unit 3	Designing a leaflet promoting an eco-friendly habit
Unit 4	Doing research on an urban area in Viet Nam
Unit 5	Doing research on suitable part-time jobs for students
Unit 6	Researching or designing a new AI application in our daily lives
Unit 7	Comparing two types of mass media
Unit 8	Designing a poster about an endangered species
Unit 9	Doing a survey on school-leavers' career plans
Unit 10	Creating a leaflet about a lifelong learning habit

PROJECT

VISUAL STORIES

Work in groups. Write a visual story of a person's life. This could be a historical figure or someone you know and admire. Do some research on their life or interview them.

You can draw pictures to illustrate key events in his/her life. You can do that on a poster, on presentation slides, or in a short comic book.

Present your visual story to the class. Use these questions as cues.

- Who is your story about?
- What are the key events in his/her life?
- What are his/her achievements?
- What do you think of his/her life and achievements?

Steve Jobs' early life

1 1955
Steve Jobs was adopted shortly after his birth by Clara and Paul Jobs.

2 1971
Jobs made friends with Steve Wozniak, who shared the same interest in electronics.

3 1976
Wozniak sold his calculator and Jobs sold his van to get enough money to start their business.

4 1976
Together, they started Apple Computers.

+ **Khả năng tự học:** Các phần phụ lục để hỗ trợ học sinh tái sử dụng các kiến thức đã được học ở khối lớp trước (lớp 10, 11) cũng như các chiến lược làm các loại bài tập, câu hỏi xuất hiện trong bài thi định kì và bài thi THPTQG.

APPENDIX 2:

EXAM STRATEGIES

Task type	Strategies
Pronunciation (MCQs): Identifying the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation	1. Try pronouncing all words and pay attention to the underlined sounds. 2. Pronounce words in pairs. If any two words share the same underlined sounds, neither of them can be the correct answer. If they don't, one of them is the correct answer. 3. Some letter combinations may have different pronunciation in different words so don't be misled by the spelling, e.g. <i>heading</i> vs. <i>eating</i>. 4. Pay attention to any grammatical endings such as -ed for the past tense or -s for plural nouns, which are pronounced differently depending on the last sound.
Pronunciation (MCQs): Identifying words whose main stress placement differs from the other three in pronunciation	1. Try pronouncing all words and mark the stress of each word. 2. If any two words share the same stress pattern, neither of them can be the correct answer. If they don't, one of them is the correct answer. 3. Be aware that all four options have the same number of syllables and you should try to count them.
Vocabulary (MCQs): Identifying the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s)	1. Read the whole sentence, focusing on the underlined word. 2. Try to work out how the underlined word is formed, i.e. if it has any suffixes or prefixes, or if it is a compound word. 3. If you don't know the underlined word, try to work out its meaning from context, i.e. the words, phrases, and sentences surrounding it. 4. Replace the underlined word with each of the answer choices. Words that change the meaning of the sentence cannot be the correct answer.
Vocabulary (MCQs): Identifying the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)	1. Read the whole sentence, focusing on the underlined word. 2. Try to work out how the underlined word is formed, i.e. if it has any suffixes or prefixes, or if it is a compound word. 3. If you don't know the underlined word, try to work out its meaning from context, i.e. the words and phrases surrounding it. 4. Replace the underlined word with each of the answer choices. The word that makes the sentence opposite in meaning is the correct answer.

3.5. Phân phối chương trình/ Kế hoạch dạy học

Tiếng Anh 12 – Global Success được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 12 với thời lượng 3 tiết/ tuần (105 tiết cho một năm học với 35 tuần). Tiếng Anh 12 – Global Success gồm 10 đơn vị bài học (Unit). Sau mỗi 2 - 3 đơn vị bài học là một bài ôn tập (Review).

Tổng số tiết trong năm học: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Số tiết thực dạy: 8 tiết/ bài x 10 bài = 80 tiết

Số tiết ôn tập: 3 tiết/ bài ôn x 4 bài = 12 tiết

Số tiết kiểm tra (giữa học kì và cuối học kì): 8 tiết, gồm:

Dự phòng: 5 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết
Tuần 1	1	UNIT 1	Getting started
	2	UNIT 1	Language
	3	UNIT 1	Reading
Tuần 2	4	UNIT 1	Speaking
	5	UNIT 1	Listening
	6	UNIT 1	Writing

Tuần 3	7	UNIT 1	Communication & Culture/ CLIL
	8	UNIT 1	Looking back & Project
	9	UNIT 2	Getting started
Tuần 4	10	UNIT 2	Language
	11	UNIT 2	Reading
	12	UNIT 2	Speaking
Tuần 5	13	UNIT 2	Listening
	14	UNIT 2	Writing
	15	UNIT 2	Communication & Culture/ CLIL
Tuần 6	16	UNIT 2	Looking back & Project
	17	UNIT 3	Getting started
	18	UNIT 3	Language
Tuần 7	19	UNIT 3	Reading
	20	UNIT 3	Speaking
	21	UNIT 3	Listening
Tuần 8	22	UNIT 3	Writing
	23	UNIT 3	Communication & Culture/ CLIL
	24	UNIT 3	Looking back & Project
Tuần 9	25	REVIEW 1	Language
	26	REVIEW 1	Skills (1)
	27	REVIEW 1	Skills (2)
Tuần 10	28	MID-TERM TEST	Mid-term test
	29	UNIT 4	Getting started
	30	UNIT 4	Language
Tuần 11	31	UNIT 4	Reading
	32	UNIT 4	Speaking
	33	UNIT 4	Listening
Tuần 12	34	UNIT 4	Writing
	35	UNIT 4	Communication & Culture/ CLIL
	36	UNIT 4	Looking back & Project
Tuần 13	37	UNIT 5	Getting started
	38	UNIT 5	Language
	39	UNIT 5	Reading
Tuần 14	40	UNIT 5	Speaking
	41	UNIT 5	Listening
	42	UNIT 5	Writing

Tuần 15	43	UNIT 5	Communication & Culture/ CLIL
	44	UNIT 5	Looking back & Project
	45	REVIEW 2	Language
Tuần 16	46	REVIEW 2	Skills (1)
	47	REVIEW 2	Skills (2)
	48	REVISION	Revision for end-of term test
Tuần 17	49	END-OF-TERM TEST	End-of-term test
	50		Feedback and correction
	51		In reserve
Tuần 18	52	UNIT 6	Getting started
	53	UNIT 6	Language
	54	UNIT 6	Reading

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết
Tuần 1	55	UNIT 6	Speaking
	56	UNIT 6	Listening
	57	UNIT 6	Writing
Tuần 2	58	UNIT 6	Communication & Culture/CLIL
	59	UNIT 6	Looking back & Project
	60	UNIT 7	Getting started
Tuần 3	61	UNIT 7	Language
	62	UNIT 7	Reading
	63	UNIT 7	Speaking
Tuần 4	64	UNIT 7	Listening
	65	UNIT 7	Writing
	66	UNIT 7	Communication & Culture/ CLIL
Tuần 5	67	UNIT 7	Looking back & Project
	68	UNIT 8	Getting started
	69	UNIT 8	Language
Tuần 6	70	UNIT 8	Reading
	71	UNIT 8	Speaking
	72	UNIT 8	Listening

Tuần 7	73	UNIT 8	Writing
	74	UNIT 8	Communication & Culture/ CLIL
	75	UNIT 8	Looking back & Project
Tuần 8	76	REVIEW 3	Language
	77	REVIEW 3	Skills (1)
	78	REVIEW 3	Skills (2)
Tuần 9	79	MID-TERM TEST	Mid-term test
	80	UNIT 9	Getting started
	81	UNIT 9	Language
Tuần 10	82	UNIT 9	Reading
	83	UNIT 9	Speaking
	84	UNIT 9	Listening
Tuần 11	85	UNIT 9	Writing
	86	UNIT 9	Communication & Culture/ CLIL
	87	UNIT 9	Looking back & Project
Tuần 12	88	UNIT 10	Getting started
	89	UNIT 10	Language
	90	UNIT 10	Reading
Tuần 13	91	UNIT 10	Speaking
	92	UNIT 10	Listening
	93	UNIT 10	Writing
Tuần 14	94	UNIT 10	Communication & Culture/ CLIL
	95	UNIT 10	Looking back & Project
	96	REVIEW 4	Language
Tuần 15	97	REVIEW 4	Skills (1)
	98	REVIEW 4	Skills (2)
	99	REVISION	Revision for end-of term test
Tuần 16	100	END-OF-TERM TEST	End-of-term test
	101		Feedback and correction
	102		In reserve
Tuần 17	103		In reserve
	104		In reserve
	105		In reserve

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực

- Phương pháp giáo dục chủ đạo trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học.
- Một phương pháp giáo dục nữa được quy định trong Chương trình là đường hướng phát triển năng lực. Đối với giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, đường hướng phát triển năng lực thể hiện những quan điểm và đường hướng chính như sau:
 - + Việc học ngoại ngữ cần được xác định rõ mục tiêu, với các kĩ năng ngôn ngữ được xác định cụ thể từ đầu.
 - + Các chức năng ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong chương trình học.
 - + Ngôn ngữ có thể được phân theo chức năng thành những phần nhỏ có thể dạy và kiểm tra, đánh giá được.
 - + Lấy năng lực giao tiếp làm trọng tâm.

2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động

Việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, thiết kế tiến trình dạy học các bài học hoặc chủ đề dạy học đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, cách xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá chuỗi các hoạt động học theo sự định hướng phát triển năng lực người học là rất cần thiết đối với giáo viên trong giai đoạn hiện nay. Giáo viên có thể tham khảo một số hoạt động/cách tổ chức dạy học sau để đạt được hiệu quả cao trong quá trình dạy sách Tiếng Anh 12 – Global Success:

** Tổ chức hoạt động khởi động, nêu vấn đề*

Hoạt động khởi động (tạo tình huống xuất phát) rất cần thiết trong dạy học nhằm phát triển năng lực cho học sinh, phát triển năng lực tư duy để giải quyết vấn đề. Hoạt động này cần tạo ra những tình huống, những vấn đề giúp người học huy động tất cả các kiến thức hiện có, những kinh nghiệm, vốn sống của mình để cố gắng nhìn nhận và giải quyết theo cách riêng của mình. Như vậy, hoạt động tạo tình huống xuất phát là **một hoạt động học tập**, nên nhiệm vụ chuyển giao của giáo viên phải rõ ràng, học sinh phải được bày tỏ ý kiến riêng của mình về vấn đề đó, cũng như việc trình bày báo cáo kết quả. Để tổ chức hiệu quả hoạt động này, giáo viên cần: Nêu vấn đề cần tìm hiểu của bài học khi khởi động. Hoạt động tiếp nối là một hoạt động học tập giúp hình thành kiến thức đã có trong sách giáo khoa, vì thế hoạt động này có mục đích, thời gian và sản phẩm.

Giáo viên cần bố trí thời gian thích hợp cho các em học tập, bày tỏ quan điểm cũng như chia sẻ sản phẩm của hoạt động.

** Chia nhóm học tập*

Nhóm học tập rất cần thiết trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Khi học theo nhóm các em được chia sẻ ý kiến cho nhau, được hỗ trợ giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ nhằm phát triển năng lực và phẩm chất, hoàn thiện bản thân trong quá trình học tập. Việc chia nhóm phải đảm bảo cho các em học sinh được học tập thuận lợi, chỗ ngồi của nhóm phải dễ trao đổi thảo luận với nhau để cùng nhau học tập xây dựng bài học dưới sự điều khiển của giáo viên. Khi chia nhóm, giáo viên nên: Chia nhóm một cách tối ưu (nếu được 4 em một nhóm là tốt nhất) sao cho các em có thể trao đổi, thảo luận và quán xuyến công việc của nhau trong quá trình học tập. Có thể mỗi bàn học 4 em là 1 nhóm, hoặc ghép bàn tạo các nhóm 4 em...; Vị trí đặt bàn ghế các nhóm phải thuận lợi cho việc đi lại của giáo viên và học sinh, nên để không gian trong lớp sao cho giáo viên có thể đi lại được xung quanh lớp học; Luân phiên chỉ định nhóm trưởng và thành viên trong nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm một cách linh hoạt phù hợp trong các hoạt động của từng bài học.

** Sử dụng CNTT trong hỗ trợ tổ chức hoạt động học*

Dạy học có ứng dụng CNTT giúp giáo viên thuận lợi trong tổ chức hoạt động học. Những phần mềm, tranh ảnh, sơ đồ, video... có tác dụng thiết thực trong quá trình dạy học. Khi sử dụng CNTT tổ chức hoạt động học, giáo viên cần: Chuẩn bị chu đáo các thiết bị CNTT để hỗ trợ: phần mềm, máy tính...; Chỉ nên hỗ trợ trình chiếu khi chuyển giao nhiệm vụ, khi cần thuyết trình giải thích hoặc khi hệ thống hoá kiến thức bài học...; Chọn lọc âm thanh, hình ảnh, trích đoạn clip... phù hợp với cách tổ chức hoạt động.

2.1. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động điển hình

** Với hoạt động Đọc (Reading), giáo viên có thể thực hiện theo quy trình sau:*



+ Hoạt động trước Đọc: yêu cầu học sinh chiêm nghiệm, trao đổi, liên hệ với trải nghiệm bản thân, kiến thức nền của mình.

+ Hoạt động trong Đọc: giáo viên sẽ tiến hành các hoạt động học tập giúp phát triển các kĩ năng hỗ trợ khả năng đọc hiểu như đọc lấy ý chính (với dạng bài như: Tìm chủ đề thích hợp cho đoạn văn, Nối các đề mục cho từng đoạn...) hay đọc lấy thông tin chi tiết (Điền từ còn thiếu, Đúng/ Sai hoặc trả lời câu hỏi), và làm quen với các dạng văn bản và chủ đề khác nhau (như bài báo, đoạn giới thiệu, quảng cáo...)

+ Hoạt động sau Đọc: giáo viên tổ chức một số hoạt động giúp học sinh vận dụng nội dung trong bài đọc để thảo luận, đánh giá, so sánh, đối chiếu, phản biện hoặc sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đã xuất hiện trong bài Đọc.

* Với hoạt động Dự án (Project), giáo viên có thể xây dựng timeline để thực hiện dự án trong suốt đơn vị bài học. Dưới đây là ví dụ về quy trình thực hiện 1 dự án trong sách Tiếng Anh 12 – Global Success:

PROJECT PREP TIME (Unit 1)

- Although the project is at the end of the unit, Ss can start preparing for it in the first lesson. The aim of this activity is to inform Ss about the final product of the project and how they can prepare for it.
- Ask Ss to open their books at the last page of Unit 1, the Project section, look at the pictures and say what the topic of the project is (A visual life story).
- Explain the project requirements: in groups, Ss will have to design a visual story about a person's life and then give an oral presentation of their story in the last lesson of the unit. Explain that visual storytelling uses images, video, graphics, and other visual content to grab the audience's attention, and provoke thoughts and emotions. Tell Ss that they are free to choose the format they can use to present their visual stories, e.g. posters, short comic strips, or PowerPoint slides. Ss will display their visual stories in the classroom in advance. One representative from each group will stand next to it. The rest will walk around, look at the visual stories and talk to the representatives if they want to learn more about them. Then the class will go back to their seats and vote for the best visual story.
- Suggest some steps Ss can follow: 1) Collecting information by searching the Internet, reading magazines, etc.; 2) Organising the ideas and visuals, and designing their posters/comic strips/PowerPoint slides 3) Practising presenting their visual stories and answering questions about the person's life.
- Put Ss into groups and have them choose their group leader. Then ask them to assign tasks to each group member, making sure that all group members contribute to the project work.
- Help Ss set deadlines for each task and support them throughout the process.
- In each of the next lessons, spend a few minutes checking Ss' progress, helping them with any topic-related or functional language they need, e.g. *born in, educated at, worked as, lived in, travelled to*, and solving any other problems that may arise with their projects.

IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ÔN THI CUỐI CẤP

1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 có nêu rõ về hai hình thức mà giáo viên có thể sử dụng để đánh giá học sinh là kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì.

a. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy và học, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: *hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập* (Quy định kiểm tra thường xuyên hiện hành gồm kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới 1 tiết, kiểm tra thực hành dưới 1 tiết).
- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.

b. Kiểm tra, đánh giá định kì

Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành;

Kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập (project) (Quy định kiểm tra định kì hiện hành gồm kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên, kiểm tra thực hành từ 1 tiết trở lên, kiểm tra học kỳ).

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút.
- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.
- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.
- Đề kiểm tra phải dựa trên mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình: kiểm tra bốn kĩ năng giao tiếp (Nghe, Nói, Đọc, Viết) và kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) thông qua các chủ điểm/ chủ đề được nêu trong Chương trình.
- Bài kiểm tra cần bám sát nội dung trong sách giáo khoa (Getting started – Language – Reading – Speaking – Listening- Writing – Communication & Culture / CLIL - Looking back & Project).

2. Gợi ý, ví dụ minh họa (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá

Như đã trình bày ở trên, môn Tiếng Anh là môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, việc đánh giá thường xuyên có thể thực hiện thông qua các các hoạt động trên lớp hoặc các dự án học tập. Vì vậy hệ thống dự án trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 12 – Global Success* có thể được sử dụng để đánh giá thường xuyên.

Ví dụ về hoạt động đánh giá thường xuyên:

2 Complete the following sentences using the correct forms of the phrases in 1.

1. My father _____ in Ha Noi between the age of 19 and 21.
2. Like so many people in their generation, my grandparents _____. They were together for 60 years.
3. My friend _____ because his mother died when he was very small.
4. Thomas Edison's _____ in science include the invention of the phonograph and development of the light bulb.
5. Uncle Ho was _____ his simple lifestyle.

1 Circle the correct answer to complete each of the sentences.

1. My dad watched/was watching a documentary about war heroes at 9 p.m. on 30th April.
2. It snowed/was snowing heavily, and icy winds were blowing/blew across the city. We lit a fire in the fireplace and sat next to it to keep warm.
3. She finished/was finishing school and applied/was applying to college at the age of 18.
4. My father started/was starting his own business in his youth and became/was becoming very successful.

VIII LOOKING BACK

Pronunciation

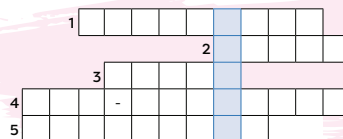
121 Read the words and choose the odd one out. Then listen and check.

- | | | | |
|------------|-----------|---------------|------------|
| 1. A. fair | B. hair | C. container | D. pair |
| 2. A. near | B. ear | C. fear | D. pear |
| 3. A. sure | B. future | C. literature | D. culture |
| 4. A. bear | B. year | C. clear | D. hear |

A+ EXAM TIPS
page 145

Vocabulary

Solve the crossword with the words you've learnt in this unit. What is the hidden word?



1. Many supermarkets try to reduce plastic _____.
2. Reduce, _____, and recycle waste whenever you can to protect and preserve the environment.
3. Household _____ is often taken to landfills and buried there.
4. We can reduce environmental pollution by choosing _____ products such as reusable shopping bags and bamboo straws.
5. We can reduce our carbon _____ by turning off lights and air conditioners when we leave the room.

Grammar

Circle the mistake in each sentence. Then correct it.

1. Children should learn to recycling from an early age so that they will be prepared to deal with plastic pollution in the future.
A B
C D
2. Many students are taking part in the Green Campaign this year, that shows that nowadays people care more about the environment.
A B C
D
3. Many people neither believe in climate change nor want to understand what is happening with the environment, which is a big concern.
A B C D
4. Instead of throwing the plastic bottles over, why don't you make some plant pots from them?
A B C D

A+ EXAM TIPS
page 145

PROJECT

VISUAL STORIES

Work in groups. Write a visual story of a person's life. This could be a historical figure or someone you know and admire. Do some research on their life or interview them.

You can draw pictures to illustrate key events in his/her life. You can do that on a poster, on presentation slides, or in a short comic book.

Present your visual story to the class. Use these questions as cues.

- Who is your story about?
- What are the key events in his/her life?
- What are his/her achievements?
- What do you think of his/her life and achievements?

Steve Jobs' early life



1 Steve Jobs was adopted shortly after his birth by Clara and Paul Jobs.



2 Jobs made friends with Steve Wozniak, who shared the same interest in electronics.



3 Wozniak sold his calculator and Jobs sold his van to get enough money to start their business.



4 Together, they started Apple Computers.

Ngoài ra để hỗ trợ giáo viên trong quá trình kiểm tra đánh giá người học, Sách giáo viên có cung cấp thêm các hoạt động và tiêu chí đánh giá.

- Lesson 2: Language – Unit 1: Activity 2 - Pronunciation. Để giúp giáo viên đánh giá xem học sinh đã nhớ và sử dụng được các từ vựng được dạy trước đó chưa, giáo viên có thể tổ chức hoạt động như sau:

In stronger classes, have pairs make 3-5 sentences on a specific topic, e.g. a famous person or event, containing as many diphthongs /ei/ and /əʊ/ as possible. Invite them to read their sentences aloud in front of the class, and have the other Ss listen and count the number of words containing the two diphthongs. The pair with the most diphthongs is the winner.

- Tiêu chí đánh giá với dự án học tập (Project) của Unit 1

	Tick where appropriate	Comments (in English or Vietnamese)
DELIVERY		
- The group representative(s) spoke clearly and naturally.		
- The group representative(s) explained the visual story well.		
- The group representative(s) answered all questions.		

POSTER CONTENT		
The visual story is well-organised		
It covers the main stages of the person's life		
It is visually attractive and includes appropriate images		
There are no spelling or grammar mistakes.		

Ngoài ra kết quả của các bài tập dự án có thể được sử dụng thay thế cho hoạt động kiểm tra định kì với kĩ năng Nói.

Đối với kiểm tra, đánh giá định kì, khi sử dụng sách Tiếng Anh 12 – Global Success, giáo viên có thể sử dụng các bài Review (ôn tập) trong Sách học sinh, bài tập trong các Unit, trong bài Test yourself ở Sách bài tập, Đề kiểm tra minh họa trên hệ thống *hoclieu.vn* và Ngân hàng đề kiểm tra để lựa chọn thiết kế và xây dựng các bài kiểm tra, đánh giá định kì (kiểm tra 1 tiết, giữa kì và cuối kì). Một điểm nổi bật của bộ sách Tiếng Anh 12 – Global Success là có các câu hỏi, bài tập bám sát với định dạng đề thi THPTQG nên rất hữu ích cho giáo viên sử dụng để kiểm tra đánh giá học sinh và từ đó có những hoạt động luyện tập phù hợp.

Ví dụ về hoạt động đánh giá định kì:

Các bài Review (Ôn tập) trong Sách học sinh

REVIEW 1

I LANGUAGE

Pronunciation

1 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

1. A. resigned B. adapted
C. attended D. celebrated
2. A. transcribe B. landfill
C. waste D. paper
3. A. custom B. decompose
C. leftover D. herb
4. A. diversity B. variety
C. festival D. identity

2 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word which differs from the other three in the position of the main stress.

1. A. attend B. carry
C. adopt D. resign
2. A. origin B. achievement
C. container D. attraction
3. A. festivity B. variety
C. biography D. ceremony
4. A. cuisine B. landfill
C. costume D. compost

Vocabulary

1 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word.

1. Receiving an international award is an impressive achievement for such a young scientist.
A. great B. small
C. ordinary D. attractive
2. There is a great diversity of opinions on Korean fashion trends among the youth.
A. belief B. container
C. popularity D. variety

3. We need to make sure plastic packaging is fully reusable and recyclable.

- A. waste B. resource
C. wrapping D. trash

4. This particular custom practised during Tet holiday has its origins in the southern part of Viet Nam.

- A. popularity B. roots
C. endings D. trends

2 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word.

1. To protect our environment, people should adopt a greener lifestyle and use eco-friendly products.
A. environmentally damaging
B. energy-efficient
C. locally grown
D. environmentally friendly
2. This day was chosen to mark the anniversary of the national hero's death.
A. end of life B. life
C. deadline D. liver
3. They bought their own house during the first year of marriage.
A. childhood B. relationship
C. adulthood D. divorce
4. David Attenborough's work on preserving biodiversity is admired by many people.
A. accepted B. unknown
C. disrespected D. appreciated

3 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer.

1. It's important to preserve the cultural _____ of a nation.
A. marriage B. trend
C. identity D. origin
2. The waste stored in _____ can contaminate the soil and water.
A. vehicles B. landfills
C. pollution D. layer
3. Some waste materials release methane as they _____.
A. pollute B. are reused
C. are thrown away D. decompose
4. My grandfather had an unhappy _____ during the war.
A. account B. death
C. childhood D. festivity

5. Uncle Ho _____ his whole life to fighting for the independence and freedom of Viet Nam.

- A. attended B. devoted
C. adopted D. protected

6. From a local _____, K-pop has spread around the world.

- A. trend B. style C. custom D. shock

7. Tourists are usually not familiar with the _____ of ethnic minorities in Viet Nam.

- A. beliefs B. faiths C. customs D. origin

8. My father had played football in his _____ before he took up tennis.

- A. childcare B. youth C. marriage D. achievement

Grammar

1 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

1. The teacher explained of her students the importance of preserving cultural identity.
A B C D
2. Don't forget to turn out all lights when the rooms are not in use.
A B C D
3. I was finding an interesting biography while I was looking around the bookshop.
A B C D
4. When I was arriving at my grandparents' house, they were watching a programme about the customs of ethnic minorities in Viet Nam.
A B C D
5. As the second longest river in the world, an Amazon flows through several countries in South America before emptying into the Atlantic Ocean.
A B C D
6. When my father studied in the UK, he also learnt to play a guitar and performed in a band.
A B C D
7. After graduating from university, my brother applied to more than five jobs before he was invited for his first job interview.
A B C D
8. My brother dropped out of school at 15, that made it harder for him to find a job.
A B C D

2 Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences.

1. Air pollution levels have increased in many countries. This is also linked to biodiversity loss.
A. Air pollution levels have increased in many countries, which is also linked to biodiversity loss.
B. Air pollution levels have increased in many countries, but this is also linked to biodiversity loss.
C. As air pollution levels have increased in many countries, this is also linked to biodiversity loss.
D. Air pollution levels have increased in many countries, that is also linked to biodiversity loss.
2. My classmate was searching for more information about recycling plastic containers. I was writing an introduction for our presentation.
A. My classmate was searching for more information about recycling plastic containers, or I was writing an introduction for our presentation.
B. While my classmate was searching for more information about recycling plastic containers, I was writing an introduction for our presentation.
C. My classmate was searching for more information about recycling plastic containers when I wrote an introduction for our presentation.
D. My classmate was not only searching for more information about recycling plastic containers, but also writing an introduction for our presentation.

+ Các Unit trong Sách bài tập

Unit 1 LIFE STORIES WE ADMIRE

I Pronunciation

1 Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------|------------|------------|-------------|
| 1. A. attended | B. admired | C. adopted | D. decided |
| 2. A. passed | B. missed | C. dropped | D. lived |
| 3. A. able | B. adopt | C. attack | D. account |
| 4. A. give | B. age | C. become | D. company |
| 5. A. poem | B. love | C. only | D. told |
| 6. A. soldier | B. product | C. whole | D. diagnose |

2 Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word which differs from the other three in the position of the main stress in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------|------------|-----------|-----------|
| 1. A. hero | B. account | C. cancer | D. genius |
| 2. A. attend | B. finish | C. design | D. invent |

II Vocabulary

1 Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Her diary contains detailed _____ of her travels around Europe.
A. novels B. biographies C. accounts D. poems
- My mother and father _____ the same school.
A. attended B. went C. studied D. worked
- Marie Curie was admired _____ her achievements in physics and chemistry.
A. of B. for C. by D. with

4. The Trưng Sisters, who were military leaders more than 2,000 years ago, are considered national _____ of Viet Nam.

- A. heroes B. geniuses C. youths D. scientists

5. My grandfather had a difficult _____ since he had to start work at the age of nine.

- A. childhood B. youth C. birth D. marriage

6. Queen Elizabeth II passed _____ on 8 September, 2022.

- A. out B. away C. off D. in

7. My grandmother died of _____ after fighting the disease for 20 years.

- A. operation B. cancer C. hospital D. attack

8. A lot of people drop _____ college, but still become very successful.

- A. out B. out of C. away from D. over

9. It's my grandparents' 60th wedding anniversary today. The keys to their long and happy _____ are honesty and trust.

- A. childhood B. marriage C. adoption D. achievement

10. My dad was given the 'Employee of the Year' award for his impressive _____ at work.

- A. genius B. accounts C. determination D. achievements

2 Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. My grandfather passed away at the age of 98. He lived a long and happy life.

- A. was born B. got married C. died D. retired

2. Mark Zuckerberg attended Harvard University, but never completed his degree.

- A. resigned B. graduated from C. worked at D. studied at

3. My aunt and uncle are not my cousin's biological parents. They took him as their own child when he was two.

- A. adopted B. adapted C. applied D. born

4. My uncle stopped going to school to join the army when he was 18.

- A. dropped by B. dropped from C. dropped out of D. dropped over

5. He devoted all his youth to helping poor people all over the world.

- A. wasted B. gave C. gained D. saved

6. During his time as a kid, my father lived on a small farm.

- A. childhood B. youth C. adulthood D. marriage

7. Everyone in my village respected my father for his bravery in the war.

- A. believed B. showed C. loved D. admired

8. Winning an Olympic gold medal is an impressive achievement.

- A. small B. interesting C. great D. unexpected

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỢP PHẦN BỔ TRỢ, HỌC LIỆU VÀ SÁCH THAM KHẢO TRONG DẠY HỌC TĂNG CƯỜNG TRÊN LỚP

Ngoài việc sử dụng cuốn Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách học sinh để giảng dạy trên lớp, giáo viên có thể sử dụng các hợp phần bổ trợ, học liệu và sách tham khảo sau để tăng cường cho các hoạt động dạy học ở trên lớp.

1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên

Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên được viết bằng tiếng Anh và được biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn và gợi ý giáo viên cách khai thác sách học sinh tối đa để đạt kết quả học tập cao nhất. Các hoạt động gợi ý, hướng dẫn được viết theo quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh trong khi tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp trên lớp học.

Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên bao gồm những cấu phần như sau:

– Mục tiêu của từng Unit

– Hướng dẫn chi tiết các bước lên lớp của từng hoạt động trong từng tiết học (Lesson), từng Đơn vị bài học (Unit) trong SHS.

– Audio scripts của các phần nghe và đáp án cho các hoạt động trong SHS, bao gồm câu trả lời mẫu cho cả các hoạt động nói và viết.

– Câu trả lời mẫu (suggested answer) cho các hoạt động Nói, Viết, sau Đọc, Nghe, Everyday English và Culture & CLIL.

Một điểm khác biệt của Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên chính là các hoạt động mở rộng (Extension activity) sau mỗi hoạt động học tập trong sách học sinh để giáo viên có thêm sự lựa chọn cho phù hợp với trình độ của học sinh và bối cảnh giảng dạy. Ngoài ra trong các bài học kỹ năng Đọc, Nghe có bổ sung thêm mục Exam strategy (chiến lược làm bài thi) để giới thiệu các bước để làm các câu hỏi trong bài Đọc và Nghe – giống với dạng bài thi trong đề thi THPTQG. Phần Answer key – Đáp án của Sách bài tập cũng đã được thiết kế trong Sách giáo viên.

Sách giáo viên cung cấp cho giáo viên những thông tin cơ bản và thiết thực về Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách học sinh, đồng thời hướng dẫn giáo viên thực hiện việc dạy học sách học sinh thông qua miêu tả các hoạt động dạy học trong sách. Việc miêu tả các hoạt động này chủ yếu mang tính chất định hướng, tham khảo đối với giáo viên trong quá trình dạy học.

Để phục vụ đối tượng sử dụng sách đa dạng bao gồm các giáo viên còn ít kinh nghiệm cũng như các giáo viên đã có kinh nghiệm nhất định trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh, Sách Giáo viên cung cấp hướng dẫn dạy học thông qua việc thực hiện tuần tự các bước dạy học cơ bản của mỗi hoạt động trong một tiết học. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể xây dựng và phát triển giáo án dạy học đáp ứng nhu cầu của lớp học cụ thể.

Tuỳ theo điều kiện dạy học cụ thể của địa phương (đặc điểm của học sinh, cơ sở vật chất, môi trường dạy học Tiếng Anh...) và đặc thù của giáo viên, giáo viên có thể lựa chọn sử dụng Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên theo những phương thức như sau:

- Sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt theo hướng: áp dụng một số hướng dẫn dạy học trong Sách giáo viên phù hợp với điều kiện dạy học ở địa phương; và điều chỉnh hoặc bổ sung thêm những phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên cơ sở đáp ứng mục tiêu dạy học đề ra trong Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên;
- Tham khảo hướng dẫn dạy học trong Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên, từ đó phát triển giáo án dạy học của cá nhân đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực giao tiếp của đối tượng học sinh cụ thể trên cơ sở tuân thủ định hướng dạy học của Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách học sinh.

Dù lựa chọn phương thức sử dụng Sách giáo viên như thế nào, trước hết, giáo viên cần phải tìm hiểu và nắm vững Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, đặc biệt là yêu cầu cần đạt đối với học sinh sau mỗi giai đoạn học tập được quy định trong Chương trình. Giáo viên cũng cần nắm vững định hướng dạy học của Tiếng Anh 12 – Sách học sinh thông qua tìm hiểu phần Introduction được giới thiệu ở phần đầu của Tiếng Anh 12 – Sách giáo viên.

Giáo viên nên sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt trên cơ sở tham khảo các nguồn tài liệu hỗ trợ dạy học khác như mạng Internet, sách tham khảo về phương pháp dạy học, sách mềm dạy học, công nghệ hỗ trợ dạy học, giáo án điện tử (trên *hoclieu.vn*), video dạy mẫu...

Giáo viên không nên coi Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách giáo viên như là mẫu giáo án được biên soạn sẵn, tài liệu này chủ yếu mang tính chất hướng dẫn, minh họa cho giáo viên trong quá trình dạy học. Giáo viên cần vận dụng Sách giáo viên một cách phù hợp để đáp ứng điều kiện dạy học đa dạng ở địa phương cũng như nhu cầu, năng lực của các đối tượng học sinh khác nhau trong lớp học nhằm phát huy tối đa hiệu quả của Sách giáo viên và góp phần dạy học phát triển năng lực cho học sinh.

2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách bài tập

Đi kèm với Sách học sinh Tiếng Anh 12 là Sách bài tập. Sách bài tập được biên soạn giúp học sinh ôn tập lại và mở rộng, khắc sâu kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ học trên lớp, tăng thêm vốn từ, làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra trong nước và quốc tế.

Sách bài tập bao gồm các phần đều được thiết kế theo dạng ***câu hỏi trong bài thi THPTQG***:

I. Pronunciation: bao gồm 2 bài tập dạng MCQ nhằm củng cố khả năng phát âm, khả năng nhận biết của học sinh về những âm phát âm giống nhau và khác nhau trong từ, trọng âm của từ.

II. Vocabulary: bao gồm 3 bài tập dạng MCQ (tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa và chọn từ thích hợp để hoàn thành câu) và 1 bài tập cho dạng đúng của từ; nhằm giúp học sinh củng cố từ vựng đã học trong đơn vị bài học, và mở rộng vốn từ vựng thông qua các dạng bài tập luyện tập khác nhau.

III. Grammar: bao gồm 2 bài tập dạng MCQ (chọn đáp án đúng để hoàn thành câu, tìm lỗi sai) giúp củng cố cấu trúc ngữ pháp học sinh đã học trong đơn vị bài học đó.

IV. Reading: bao gồm 2 bài tập (gapped text và MCQ) giúp củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ đoạn văn dài về chủ đề của bài học.

V. Speaking: bao gồm 2 bài tập nhằm giúp củng cố khả năng nói thông qua các hoạt động Nói theo tình huống, gợi ý cho sẵn, sử dụng từ, cấu trúc đã được học trong đơn vị bài học, trong tiết Speaking, và Everyday English.

VI. Writing: bao gồm 3 bài tập (chọn câu có nghĩa gần nhất với câu gốc, sử dụng từ gợi ý để viết thành câu hoàn chỉnh, viết đoạn/bài luận từ dàn ý cho sẵn) nhằm giúp củng cố kỹ năng viết câu, viết đoạn văn, viết luận và các thể loại viết khác của học sinh về những chủ đề đã học theo chương trình.

Ngoài 10 đơn vị bài tập theo 10 đơn vị bài học, sách Tiếng Anh 12 – Global Success – Sách bài tập còn có 4 bài Test Yourself được thiết kế theo đúng định dạng của bài thi THPTQG, giúp học sinh tự kiểm tra những nội dung kiến thức và những yêu cầu về kỹ năng các em đã học sau mỗi 2 hoặc 3 đơn vị bài học, đồng thời làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra trong nước cũng như quốc tế. Các bài Test yourself này cũng có phần Đáp án và giải thích khá chi tiết, rất phù hợp với việc tự học, tự kiểm tra và đánh giá cho học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong quá trình chữa bài và hệ thống lại kiến thức cho học sinh.

3. Sách tham khảo

3.1. Bài tập phát triển năng lực tiếng Anh 12

Bộ sách Bài tập phát triển năng lực tiếng Anh THPT được biên soạn để hỗ trợ cho nhà trường, giáo viên và học sinh có thêm tài liệu củng cố và bổ trợ nâng cao kiến thức môn tiếng Anh dành cho bậc học THPT dựa trên nền tảng chương trình sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Hướng dẫn ôn thi Tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh

Cuốn sách được biên soạn bám sát Chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh và theo hướng dẫn dạy học, kiểm tra đánh giá của Vụ Giáo dục Trung học – Bộ GD&ĐT với mục đích giúp các em học sinh ôn tập và trang bị kiến thức để đạt kết quả cao trong học tập và các kì thi.

4. Nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website hoclieu.vn

Để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở cấp THPT, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai một hệ thống học liệu để hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh của giáo viên và học sinh. Hệ thống học liệu này bám sát Chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh lớp 12, giúp giáo viên nâng cao năng lực dạy học và giúp học sinh học tiếng Anh hứng thú và hiệu quả.

4.1. Giáo án minh họa (Theo công văn 5512)

Cung cấp các giáo án minh họa theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH cho các đơn vị bài học, giúp giáo viên hình dung được các thành tố của một giáo án chuẩn và quy trình lên lớp. Dựa vào đó giáo viên có thể tự thiết kế giáo án của mình.

4.2. Bài giảng điện tử

- Bài giảng điện tử là hệ thống các bài soạn gợi ý dựa trên nền tảng công nghệ điện tử (PowerPoint). Hệ thống bài soạn điện tử có nội dung bám sát các đơn vị bài học trong sách giáo khoa Tiếng Anh 12 - Global Success. Mỗi bài soạn được thiết kế chi tiết cho từng hoạt động cho mỗi giờ lên lớp, bao gồm mục tiêu hoạt động, nội dung dạy học, các bước lên lớp cụ thể kèm thời gian, gợi ý các đồ dùng thiết bị cần sử dụng hay cái trò chơi, bài tập tương tác và cách thức đánh giá kết quả học tập sau mỗi hoạt động.
- Bài giảng điện tử có thể được sử dụng như một giáo án gợi ý, vừa giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy, vừa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trên cơ sở hệ thống bài giảng điện tử gợi ý, giáo viên có thể chỉnh sửa, nâng cấp để tạo ra những giáo án của riêng mình một cách dễ dàng, linh hoạt.

4.3. Audio

Cung cấp audio nghe cho các hoạt động dạy ngữ âm và dạy kĩ năng nghe trong Tiếng Anh 12 - Global Success - Sách học sinh.

4.4. Kế hoạch dạy học

Cung cấp thông tin chi tiết về kế hoạch dạy học từng học kì, tuần học và tiết học, thời gian kiểm tra đánh giá, ...

4.5. Video tiết dạy minh họa

Cung cấp một số tiết giảng minh họa được các chuyên gia, giáo viên nhiều kinh nghiệm giảng dạy. Các tiết giảng minh họa là nguồn tham khảo giúp giáo viên hình dung được cụ thể các bước lên lớp hiệu quả, từ đó có thể xây dựng tiến trình giảng dạy của bản thân.

4.6. Video hướng dẫn phát âm

Hướng dẫn rất kĩ cách phát âm về khẩu hình miệng, cách kết hợp giữa răng, môi và lưỡi để tạo ra âm chính xác của từng âm tiết trên bảng phiên âm quốc tế IPA (International Phonetic Alphabet); video cũng hướng dẫn phát âm các từ và câu có chứa các âm đó.

4.7. Ngân hàng đề kiểm tra (Test Bank)

Với khoảng 21.000 câu hỏi, hệ thống ngân hàng đề kiểm tra nhằm hỗ trợ giáo viên trong quá trình sử dụng bộ SGK Tiếng Anh - Global Success từ lớp 1 đến lớp 12. Test Bank cho phép giáo viên có thể giao đề kiểm tra online/ offline cho học sinh từ ngân hàng đề của hệ thống hoặc từ ngân hàng đề của giáo viên (giáo viên tự tạo câu hỏi trên hệ thống; có thể tận dụng các câu hỏi của các giáo viên khác chia sẻ trên hệ thống). Máy tính sẽ dựa trên các tiêu chí cụ thể trong mô tả ma trận đề thi sẵn có để quét các items đạt yêu cầu nhằm tạo lập đề. Mỗi lần xuất đề, máy có thể tạo ra một đề mới với các biến số về dạng bài, số lượng câu, tỷ lệ các cấp độ, nội dung câu hỏi nhưng vẫn theo đúng quy định trong ma trận đề.

4.8. Học liệu thông minh

– hoclieu.vn là một hệ thống các bài tập và ứng dụng học tập bao gồm: Học liệu điện tử, công cụ hỗ trợ học tập môn Tiếng Anh và các môn học khác; Hệ thống câu hỏi ôn luyện và công cụ khảo sát, kiểm tra đánh giá kiến thức theo chương trình GDPT 2018;

Cổng luyện thi tốt nghiệp THPT; Hệ thống quản lí học tập (LMS).

– hoclieu.vn còn hỗ trợ:

Học sinh:

- + Cho phép học sinh làm bài dễ dàng qua ứng dụng trên điện thoại;
- + Phân tích dữ liệu để gợi ý bài tập cần thiết, phù hợp cho từng học sinh;
- + Nâng cao chất lượng giáo dục nhờ hạn chế bài tập trùng lặp trong lớp;
- + Xem bài giải, hướng dẫn, kiến thức khi gặp khó khăn trong giải bài tập;
- + Đảm bảo học sinh làm chủ kiến thức, kĩ năng theo SGK và chương trình giáo dục phổ thông.

Giáo viên:

- + Tạo và quản lý lớp học chính khóa, hỗ trợ;
- + Chấm bài và gửi báo cáo tổng hợp, chi tiết đến từng học sinh;
- + Tạo các báo cáo phân tích đa chiều giúp giáo viên điều chỉnh nội dung giảng dạy;
- + Giao bài tập bổ sung đến từng lớp, từng học sinh theo nhu cầu.

Phụ huynh:

- + Dễ dàng nắm bắt được tiến bộ của học sinh;
- + Dễ dàng phối hợp với giáo viên và hỗ trợ học sinh trong học tập;
- + Có công cụ khích lệ học sinh say mê học tập.

Cấp quản lý giáo dục:

- + Thống kê thông tin chính xác, quản lý toàn diện;
- + Nâng cao chất lượng dạy và học tại cơ sở giáo dục.

4.9. Tài nguyên mở rộng

Cung cấp các bài tập bổ trợ, nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, luyện tập các kĩ năng nghe và đọc theo từng đơn vị bài học của SGK Tiếng Anh 12 - Global Success. Bộ tài liệu được chọn lọc, chỉnh sửa từ nguồn tài nguyên dồi dào của Tập đoàn xuất bản Giáo dục Pearson, là công cụ hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình dạy học cũng như giúp học sinh có thêm nguồn tự học để nhằm mở rộng kiến thức trên lớp.

4.10. App ôn luyện Global Speak

Học sinh có thể chủ động ôn luyện kiến thức theo bộ sách Global Success, có mở rộng nâng cao kiến thức theo khung đánh giá năng lực quốc tế, qua đó tăng cường 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt chú trọng kĩ năng nói - viết (2 kĩ năng sản sinh ngôn ngữ) bằng việc ứng dụng AI để học sinh trực tiếp học tập tương tác trên app; tích hợp video từ vựng, ngữ pháp, Everyday English, CLIL.

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

I. QUY TRÌNH THIẾT KẾ BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Hoạt động chuẩn bị cho một giờ dạy học đối với giáo viên thường được thể hiện qua việc chuẩn bị giáo án. Đây là hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học cho một bài học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh nhằm đạt được những mục tiêu của bài học.

1. Các bước thiết kế một giáo án

Quy trình chuẩn bị một giờ học với các bước thiết kế một giáo án và khung cấu trúc của một giáo án cụ thể như sau:

- **Bước 1:** Xác định mục tiêu/ yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất và thái độ trong chương trình. Bước này được đặt ra bởi việc xác định mục tiêu của bài học là một khâu rất quan trọng. Mục tiêu (yêu cầu) vừa là cái đích hướng tới, vừa là yêu cầu cần đạt của giờ học; hay nói khác đi đó là thước đo kết quả quá trình dạy học. Nó giúp giáo viên xác định rõ các nhiệm vụ sẽ phải làm (dẫn dắt học sinh tìm hiểu, vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào; phạm vi, mức độ đến đâu; qua đó giáo dục cho học sinh những bài học gì). Giáo viên có thể tham khảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng và thái độ dành cho chương trình Tiếng Anh lớp 12 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định chính xác mục tiêu cho từng bài học.
- **Bước 2:** Xác định nội dung dạy học, phương pháp, phương tiện, học liệu, thiết bị dạy học. Nghiên cứu sách giáo khoa và các tài liệu liên quan để: hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định những kiến thức, kĩ năng, thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở học sinh; xác định trình tự logic của bài học. Mỗi giáo viên không chỉ có kĩ năng tìm đúng tư liệu cần đọc mà cần có kĩ năng định hướng cách chọn, đọc tư liệu cho học sinh. Nếu nắm vững nội dung bài học, giáo viên sẽ phác họa những nội dung và trình tự nội dung của bài giảng phù hợp, thậm chí có thể cải tiến cách trình bày các mạch kiến thức, kĩ năng, xây dựng một hệ thống câu hỏi, bài tập giúp học sinh nhận thức, khám phá, vận dụng các kiến thức, kĩ năng trong bài một cách thích hợp.
- **Bước 3:** Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của học sinh, gồm: xác định những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có và cần có (ví dụ học sinh đã học những nội dung gì trong chương trình Tiếng Anh lớp 11 và những đơn vị bài học trước đó); dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết. Trong giờ học theo định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo viên không những phải nắm vững nội dung bài học mà còn phải hiểu đối tượng học sinh để lựa chọn phương pháp dạy, phương tiện dạy học, các hình thức tổ chức dạy học

và đánh giá cho phù hợp. Như vậy, trước khi soạn giáo án cho giờ học mới, giáo viên phải lường trước các tình huống, các cách giải quyết nhiệm vụ học tập của học sinh...

– **Bước 4:** Lựa chọn phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo viên phải quan tâm tới việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tác động đến tư tưởng và tình cảm để đem lại niềm vui, hứng thú trong học tập cho học sinh. Ví dụ các hình thức học tập dự án, phương pháp dạy học đảo ngược có thể đáp ứng các yêu cầu đổi mới trong phương pháp dạy học hiện nay.

– **Bước 5:** Thiết kế giáo án

Đây là bước giáo viên bắt tay vào soạn giáo án – thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh. Trong thực tế, có nhiều giáo viên khi soạn bài thường chỉ đọc Sách học sinh, Sách giáo viên và bắt tay ngay vào hoạt động thiết kế giáo án; thậm chí chỉ căn cứ vào những gợi ý của sách giáo viên để thiết kế giáo án mà bỏ qua các khâu xác định mục tiêu bài học, xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ học tập của học sinh, nghiên cứu nội dung dạy học, lựa chọn các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Về nguyên tắc, cần phải thực hiện qua các bước 1, 2, 3, 4 trên đây rồi hãy bắt tay vào soạn giáo án cụ thể.

2. Cấu trúc của giáo án

Giáo án bao gồm các nội dung chính như sau:

– *Mục tiêu bài học:*

- + Nêu rõ yêu cầu học sinh cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ;
- + Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể lượng hoá được.

– *Chuẩn bị về phương pháp và phương tiện dạy học:*

- + Giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, hiện vật, hoá chất...), các phương tiện dạy học (máy chiếu, TV, đầu video, máy tính...) và tài liệu dạy học cần thiết;
- + Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).

– *Tổ chức các hoạt động dạy học:* Trình bày rõ cách thức triển khai các hoạt động dạy – học cụ thể. Với mỗi hoạt động cần chỉ rõ:

- + Tên hoạt động;
- + Mục tiêu của hoạt động;
- + Cách tiến hành hoạt động;
- + Thời lượng để thực hiện hoạt động;
- + Kết luận của giáo viên về: những kiến thức, kĩ năng, thái độ học sinh cần có sau hoạt động; những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để

giải quyết; những sai sót thường gặp; những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp;...

- *Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối*: xác định những việc học sinh cần phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc để chuẩn bị cho việc học bài mới.
- *Nhận xét*: Giáo viên có nhận xét, đánh giá về mức độ hoàn thành và triển khai hiệu quả các hoạt động học tập trong giờ học đã triển khai.

3. Bài soạn minh họa

Unit
1

OBJECTIVES:
By the end of this unit, students will be able to:

- identify and pronounce the diphthongs /eɪ/ and /əʊ/ in words and sentences.
- understand and use phrases related to life stories.
- use the past simple and the past continuous correctly.
- read for main ideas and specific information in an article about the life of Steve Jobs.
- talk about the lives of two national heroes of Viet Nam.
- listen for main ideas and specific information in a talk about the life of Walt Disney.
- synthesise and summarise information from different sources to write a biography of Walt Disney.
- express pleasure, and respond to it.
- learn about the lives and achievements of three famous queens in world history.
- design a visual story of a person's life and present it to the class.

LIFE STORIES WE ADMIRE

LESSON 1

WARM-UP & INTRODUCTION

Aims:

- To create a friendly and lively atmosphere in the classroom;
- To lead into the unit.

- If this is the first class of the school year and you are your Ss' new teacher, introduce yourself. Then have Ss introduce themselves using some ice-breaker activities, for example:
 - Hobbies: Call out different hobbies, e.g. cooking, swimming, football, dancing, and have Ss having each hobby raise their hands. Count and write the number of people who share hobbies on the board.
 - True or false: Have each student write three statements about themselves – two true and one false. They take turns to read them while the rest of the class try guessing which one is false, e.g. *My favourite subject is Maths. I love listening to music. I have been to Paris.*
- Alternatively, do some warm-up activities, for example:
 - What you did during the summer holiday: Invite a student to the front of the class. Have the class ask Yes/No questions about his/her holiday, e.g. *Did you go to the beach? Did you see the caves?* Then have the class guess where he/she went during the summer holiday.
 - My plan next year: Ask Ss to write on Post-it notes or small pieces of paper what they plan to do after finishing secondary school, e.g. *I will go to university. I will help my parents on the farm.* Have Ss put their 'plans' in a box. Pick some of them and read them aloud to the class. Have the class guess whose plans they are. Allow three guesses, then reveal the person. Give encouragement and some advice, e.g. *That's a great choice. You should definitely go to university. But you need to work hard and have a good study plan for the exam.*
- To raise Ss' interest in the unit and activate their prior knowledge, put up pictures of some famous people in the same field or category, e.g. Einstein, Edison and Marie Curie (famous scientists); President Ho Chi Minh, Vo Nguyen Giap, Vo Thi Sau (national heroes) and have students guess the topic. Emphasize the importance of learning about the lives of famous people, which will inspire us to achieve our goals. Their life stories could also set good examples of creativity, bravery, etc. for us to follow. Introduce the topic of the unit (Life stories we admire).
- Then ask Ss to open their books at page 8. Draw their attention to the unit overview and briefly introduce the language and skills points, the communication and CLIL topics, and the project.

GETTING STARTED

THE DIARY OF DANG THUY TRAM

ACTIVITY 1

Aim: To introduce some vocabulary and the grammar points to be learnt in the unit.

- Ask Ss to look at the picture, the heading and the conversation, and ask questions, e.g. *Who are the speakers?* (Nam and his friend, Mark) *What do you think they are discussing?* (A book Nam is reading, or the person in the picture) *Who is the person in the speech bubble?* (A woman called Dang Thuy Tram) *Do you know anything about her?* (Yes, she was a brave young doctor who worked for the People's Army of Viet Nam)
- Play the recording twice for Ss to listen and read silently along. Have Ss underline words/phrases related to life events, e.g. *was born, join the army, worked as a surgeon*.
- Put Ss in pairs and ask them to compare the words and phrases they have underlined and discuss their meaning. Then check comprehension as a class.
- In stronger classes, ask Ss to close their books and just listen to the conversation the first time when you play the recording. Ask a couple of comprehension questions to check understanding. Then have them open their books and listen again, this time following the text and checking if their answers were correct.
- Ask two or three pairs of Ss to read the conversation aloud.

Audio script – Track 1:

Mark: Hi, Nam. Your book must be very interesting. What are you reading?

Nam: I'm reading a really good book in English called *Last Night I Dreamed of Peace: The Diary of Dang Thuy Tram*.

Mark: Dang Thuy Tram? Who is she?

Nam: She was born in Hue in 1942. She studied medicine in Ha Noi, and volunteered to join the army at the age of 24, working as a surgeon during the resistance war against the US.

Mark: That's when she started her diary, isn't it?

Nam: Yes. She wrote her diary while she was working in a field hospital in Quang Ngai Province. The diary contains personal accounts of her experiences during the war, and shows her love for her family and country.

Mark: Wow! It sounds interesting. Is she still alive?

Nam: Unfortunately, she was killed by the enemy while she was doing her duty in the jungle in Quang Ngai Province. She was only 27 then.

Mark: Oh, that's really sad. But how did people find her diary?

Nam: An American soldier found it and saved it from being burnt. Then more than 30 years after Tram's death, a copy was returned to her mother. The diary was published in Viet Nam in 2005. It has also been translated into several other languages.

Mark: That's amazing!

Nam: Now she is considered a national hero for devoting her youth and whole life to saving other people's lives in the war.

Mark: Can you lend me the book when you finish reading it? I'd like to read it myself.

Nam: Sure!

I GETTING STARTED

The diary of Dang Thuy Tram

1 Listen and read.

Mark: Hi, Nam. Your book must be very interesting. What are you reading?

Nam: I'm reading a really good book in English called *Last Night I Dreamed of Peace: The Diary of Dang Thuy Tram*.

Mark: Dang Thuy Tram? Who is she?

Nam: She was born in Hue in 1942. She studied medicine in Ha Noi, and volunteered to join the army at the age of 24, working as a surgeon during the resistance war against the US.

Mark: That's when she started her diary, isn't it?

Nam: Yes. She wrote her diary while she was working in a field hospital in Quang Ngai Province. The diary contains personal accounts of her experiences during the war, and shows her love for her family and country.

Mark: Wow! It sounds interesting. Is she still alive?

Nam: Unfortunately, she was killed by the enemy while she was doing her duty in the jungle in Quang Ngai Province. She was only 27 then.

Mark: Oh, that's really sad. But how did people find her diary?

Nam: An American soldier found it and saved it from being burnt. Then more than 30 years after Tram's death, a copy was returned to her mother. The diary was published in Viet Nam in 2005. It has also been translated into several other languages.

Mark: That's amazing!

Nam: Now she is considered a national hero for devoting her youth and whole life to saving other people's lives in the war.

Mark: Can you lend me the book when you finish reading it? I'd like to read it myself.

Nam: Sure!

ACTIVITY 2

Aim: To check Ss' comprehension of the conversation.

- Ask Ss to read the conversation again and circle the correct answers. Ask them to identify and underline the key words in the statements first. Then have them read the conversation again and locate the part that contains the information for each statement. Have them compare the information in the conversation with each statement to work out which is the correct answer, and why.
- Have Ss work in pairs to discuss and compare their answers.
- Check answers as a class. Encourage Ss to explain where in the conversation they can find the correct answer.

Extension: Call out sentences from the conversation or other statements related to it, but make mistakes, e.g. *Nam is reading a novel about Dang Thuy Tram*. Have Ss stand up when they hear a mistake and say *No!* Invite a student to correct the mistake, e.g. *Nam is not reading a novel. He's reading a diary written by Dang Thuy Tram*. In stronger classes, vary the game by having Ss say the wrong statements.

Key: 1. Hue 2. operated on 3. young 4. more than three decades

2 Read the conversation again and circle the correct answer to complete each of the sentences.

- Dang Thuy Tram was born in Ha Noi/Hue.
- Tram wrote about/operated on injured soldiers during the war.
- She died when she was very young/old.
- An American soldier kept her diary for 27 years/more than three decades before returning a copy to her family.

ACTIVITY 3

Aim: To introduce words related to life stories and events.

- Have Ss look at the first letter of each word. Explain that these words are related to life stories and events, and they are all in the conversation in Activity 1.
- Ask Ss to read the definitions and look for the words in the conversation.
- In weaker classes, provide the number of letters of each word.
- Check answers as a class.

Key: 1. accounts 2. death 3. devoting 4. youth

Extension: In stronger classes, ask Ss to choose other words/phrases from the conversation and play a guessing game in pairs or groups. Students take turns to describe their chosen word while their partners or group members try to guess it, e.g. *a group of soldiers (army)*, *a doctor who can perform medical operations (surgeon)*.

3 Find words in 1 with the following meanings.

- a _____ descriptions of things that have happened
- d _____ the end of somebody's life
- d _____ to giving time, attention, etc. to something
- y _____ the period of time when a person is young

ACTIVITY 4

Aim: To help Ss identify the past simple and the past continuous.

- Tell Ss to read the summary. Focus their attention on the blanks.
- Ask Ss to complete the sentences, using words and phrases from the conversation in Activity 1. In weaker class, explain that they are all verbs or verb phrases.
- Check answers as a class.
- Elicit the verb tenses, i.e. past simple and past continuous.

Key: 1. wrote 2. was working 3. was killed 4. was doing her duty

4 Complete the sentences based on the conversation.

Dang Thuy Tram was a young surgeon. She (1) _____ her diary while she (2) _____ in a field hospital during the war. One day, she (3) _____ while she (4) _____ in the jungle. She was only 27 then. An American soldier (5) _____ her diary for many years before returning a copy to her family.

PROJECT PREPARATION

Although the project is at the end of the unit, Ss can start preparing for it in the first lesson. The aim of this activity is to inform Ss about the final product of the project and how they can prepare for it.

- Ask Ss to open their books at the last page of Unit 1, the Project section, look at the pictures and say what the topic of the project is (A visual life story).
- Explain the project requirements: in groups, Ss will have to design a visual story about a person's life and then give an oral presentation of their story in the last lesson of the unit. Explain that visual storytelling uses images, video, graphics, and other visual content to grab the audience's attention, and provoke thoughts and emotions. Tell Ss that they are free to choose the format they can use to present their visual stories, e.g. posters, short comic strips, or PowerPoint slides. Ss will display their visual stories in the classroom in advance. One representative from each group will stand next to it. The rest will walk around, look at the visual stories and talk to the representatives if they want to learn more about them. Then the class will go back to their seats and vote for the best visual story.
- Suggest some steps Ss can follow: 1) Collecting information by searching the Internet, reading magazines, etc.; 2) Organising the ideas and visuals, and designing their posters/comic strips/ PowerPoint slides 3) Practising presenting their visual stories and answering questions about the person's life.
- Put Ss into groups and have them choose their group leader. Then ask them to assign tasks to each group member, making sure that all group members contribute to the project work.
- Help Ss set deadlines for each task and support them throughout the process.
- In each of the next lessons, spend a few minutes checking Ss' progress, helping them with any topic-related or functional language they need, e.g. born in, educated at, worked as, lived in, travelled to, and solving any other problems that may arise with their projects.

LESSON 2. LANGUAGE

PRONUNCIATION

DIPHTHONGS /eɪ/ AND /əʊ/

ACTIVITY 1

Aim: To help Ss recognise and practise words with the diphthongs /eɪ/ and /əʊ/.

- Ask Ss to listen to the recording. Have them pay attention to the highlighted letter(s) which contain the diphthongs /eɪ/ (blue) and /əʊ/ (orange).
- Ask Ss to listen to the recording again, but this time, have them repeat the words.
- Tell students that the /eɪ/ and /əʊ/ sounds have various spellings, such as:

/eɪ/

- a_e as in *age, save, fame*
- 'ai' as in *aim, again*
- 'ay' as in *play, essay*
- 'ei' as in *eight, vein*
- 'ea' as in *break, great*

/əʊ/

- 'oa' as in *boat, coach*
- 'ow' as in *snow, growth*
- 'ou' as in *although, shoulder*

- In stronger classes, ask Ss to add more words to each of the spellings.

II LANGUAGE

Pronunciation

Diphthongs /eɪ/ and /əʊ/

1 Listen and repeat. Then practise saying the words.

/eɪ/	/əʊ/
age	soldier
saved	wrote
translated	hero
against	shows

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**
Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Tổng biên tập **Vũ Trung Chính**
Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Lê Thành Anh
Biên tập nội dung: Trịnh Quỳnh Anh
Trình bày bìa:
Thiết kế sách: Đỗ Trường Sơn
Sửa bản in: Trịnh Quỳnh Anh
Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL 12

(TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI TIẾNG ANH 12 - GLOBAL SUCCESS)

Mã số:
Mã ISBN: